

Tạng Thư Phật Học

Phước Huệ Song Tu



PHẬT THUYẾT KINH BỒ TÁT BẢN DUYÊN

Tăng-già-tu-na soạn

Hán dịch: Đồi Đông Ngô, Ưu-bà-tắc Chi Khiêm, người nước Nguyệt chỉ

Việt dịch: Linh-Son Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

卐



www.tangthuphathoc.net

*Phật
Thuyết
Kinh
Bồ
Tát
Bản
Duyên*

Mục Lục

QUYỀN THƯỢNG	1
1/ Phẩm Tỳ-la-ma:	1
2/ Phẩm Nhất Thiết Thí:	11
3/ Phẩm vương Tử Nhất Thiết Trì:	22
QUYỀN TRUNG	26
3/ Phẩm Vương Tử Nhất Thiết Trì (tiếp theo).....	26
4/ Phẩm Vua Thiện Kiết:	38
5/ Phẩm Vua Nguyệt Quang:	42
QUYỀN HẠ	49
6. Phẩm Thỏ:	49
7/ Phẩm Nai:	55
8/ Phẩm Rồng	62

PHẬT THUYẾT KINH BỒ TÁT BẢN DUYÊN

Tăng-già-tu-na soạn

Hán dịch: Đời Đông Ngô, Ưu-bà-tắc Chi Khiêm, người nước Nguyệt chi

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

QUYỂN THƯỢNG

1/ Phẩm Tỳ-la-ma:

Người tâm niệm hẹp hòi
Tuy thường làm bố thí
Người nhận không thanh tịnh
Khiến đạt quả báo nhỏ.
Nếu khi hành bố thí
Phước điền tuy bất tịnh
Nhưng sinh tâm rộng lớn
Quả báo không thể lường.

Tôi đã từng nghe, thời quá khứ có vị vua tên Địa Tự Tại, bản “tánh bạo ác, hiếu chiến.

Bấy giờ, có tám vạn vị vua nước nhỏ, đầu đội mũ báu quan, thường đến triều kiến, phục vụ.

Nhà vua thường nói những lời hung dữ, làm việc bất thiện, xâm lăng nước khác một cách phi pháp. Vua có một vị Bà-la-môn làm phụ tướng, tu hạnh thanh tịnh, trí tuệ vang xa, nói lời nhu hòa, không thô ác, làm việc gì cũng mau hoàn tất, diện mạo nghiêm trang, ai cũng kính trọng, tìm hiểu am tường hết bốn bộ Vi-đà, thông tỏ tất cả các kinh luận của Bà-la-môn.

Khi ấy, phụ tướng tuổi đã già, bị bệnh chưa lâu, đột ngột qua đời. Vua và dân chúng nghe tin này đều buồn bã, thương tiếc không nguôi. Nhà vua lúc nào cũng nhớ nghĩ, nói kệ với thần dân:

Làm sao cõi lớn này
Một ngày không người trị
Nhu thuyền không người lái
Theo gió trôi đó đây
Bạc mà ta tôn kính

Xuất gia đã thành tựu
Miệng nói lời ôn hòa
Thường làm lợi ích đời
Vì sao lại qua đời
Làm tâm ta sầu muộn
Cũng như không đèn sáng
Mà đi vào phòng tối.

Lúc ấy, các quan thưa với vua:

-Xin đại vương chớ quá sầu não, đừng cho rằng trong nước không còn người làm được phụ tướng. Vị Bà-la-môn đó tuy đã qua đời, con ông ta tuy nhỏ nhưng là hạng thông minh sáng suốt, diện mạo tươi đẹp vô song, lời nói nhu hòa vừa lòng mọi người, tu hạnh nhẫn nhục, tâm thường tịch tĩnh, không hề kiêu mạn tự đại, nghe nhiều học rộng, sách nào cũng thông suốt, luôn đem lại lợi ích cho mọi người cũng như Phạm thiên, tên là Tỳ-la-ma. Mong đại vương ra lệnh cho người ấy giữ chức phụ tướng.

Vua đáp:

-Nếu ông ta có con theo như các người nói, vậy sao lâu nay ta chưa nghe bao giờ?

Các quan tâu:

-Đại vương, người con trai của vị Bà-la-môn ấy thường cầu chánh pháp, xa lìa tà pháp, mền giữ pháp của mình, chưa thi thố cho ai biết cả.

Vua nói:

-Nếu người ấy có tài, làm sao dám nghịch lại gia pháp của tiền nhân. Ai không nói theo nghiệp cũ thì không được gọi là người cầu chánh pháp. Tiên phụ người này trước đây thường đem chánh pháp giúp ta trị nước, làm cho chúng ta xa lìa các việc ác. Tuy xử lý việc trị nước như vậy, nhưng không vi phạm pháp Bà-la-môn. Nếu người ấy đúng như các người nói hãy mau triệu đến đây.

Quần thần tuân lệnh sai sứ giả triệu Tỳ-la-ma đến gặp nhà vua.

Đến nơi, Tỳ-la-ma khép nép quỳ tâu:

-Đại vương, hôm nay vì sao thần được bệ kiến?

Vua đáp:

-Người không biết sao? Ta bạc phước, quan phụ tướng là cha người chẳng may qua đời, cả nước nghiêng ngửa, muôn dân xao động. Ta vì việc này nên ưu tư sầu muộn.

Tỳ-la-ma tâu vua:

-Yêu thương thì phải xa lìa, không phải chỉ riêng vua mới bị như vậy, đều là tướng trạng của pháp hữu vi. Đại vương chưa từng nghe hay sao? Trời, Rồng, Quỷ, Thần, A-tu-la, Càn-thát-bà, Ca-lâu-1-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Sa-môn, Bà-la-môn, từ già đến trẻ, không ai thoát chết cả. Đại vương, tất cả chúng sinh chắc chắn bị như vậy. Thừa đại vương, như tánh của lửa là thiêu đốt tất cả vật chất. Pháp vô thường cũng như thế, luôn tiêu diệt tất cả chúng sinh. Ngài biết không, già bệnh chết giết hại chúng sinh, như cây hoa trái ở ngã tư đường, thường bị mọi người hái phá. Đại vương như sông mạnh thường chảy không ngừng, mạng sống của chúng sinh cũng như vậy. Đại vương, như Kim sí điều bay xuống Long cung bắt rồng ăn thịt, như sư tử tung hoành giữa bầy nai, tất cả chúng sinh lưu chuyển trong ba cõi, đối với sự chết cũng như vậy. Đại vương, như thế thì đối với sự chết không thể dùng sự thân cận, tài vật, cầu xin, biếu tặng, lời dụ dỗ dụ dỗ mà thoát khỏi, cũng không thể dùng thế lực của bốn loại binh để áp bức, chế ngự làm cho thoái lui tan rã. Như vậy sự chết luôn hiện hữu, là pháp thường của chúng sinh. Vì thế mà, đại vương đối với việc này không nên buồn rầu.

Khi nghe như vậy, vua vui vẻ, nói với quần thần:

-Thật hiếm có! Đồng tử này tuy tuổi còn nhỏ, mà nói những lời của các bậc tiền bối kỳ cựu.

Vua nói với Tỳ-la-ma:

-Người biết không, cha người luôn yêu mến, ủng hộ ta, xem như con đỏ. Thế nên, ta nhớ tới ân sâu ấy mà ưu sầu không nguôi. Nay ta nhu nhược, vô tri, theo như người nói, ta thật không biết gì. Nếu người thấy như vậy, xin thương xót xem xét, mong người thừa kế sự nghiệp của cha, ta xin thành tâm trọn đời quy y.

Tỳ-la-ma suy nghĩ: ‘Hôm nay tại sao ta gặp phải việc khó khăn quá, nghe thế này không biết phải làm những gì! Cũng như người yếu phải đi bộ qua núi cao... Nay nếu ta kế tục sự nghiệp của cha làm việc nước, tuy có nhiều lợi ích cho muôn dân, nhưng những pháp thuận thiện của ta tu tập tất bị tổn giảm. Vua trị nước phải hợp với tâm ý của dân chúng, lại có

vô số những việc lỗi lầm, đó là hình phạt, cướp đoạt tài sản của người, xâm lăng thiên hạ, hoặc đuổi hoặc rượt ta, sẽ tuân lệnh vua làm những việc như vậy. Nếu làm theo pháp đúng, thì ta bị tổn hại. Nay, nếu ta muốn tu tập pháp thiện, thì không đáp ứng được lòng hoài vọng của vua. Nếu theo đúng pháp của vua, thì pháp thiện ngày càng suy giảm.”

Trong khi Tỳ-la-ma suy nghĩ như thế thì nhà vua hỏi:

-Đại sư đang suy nghĩ về điều gì?

Tỳ-la-ma tâu:

-Thần đang nghĩ nên dùng phương pháp gì để làm cho đại vương và đất nước đều được lợi ích, không bị suy tàn và cũng suy nghĩ về phước đức cùng lỗi lầm của vua và dân chúng trong nước. Ai trước làm thiện sau lại làm ác, không gọi là người. Đại vương, thà nói thật mà bị oán ghét, không nên đua nịnh để làm thân thiết. Thà nói chánh pháp mà bị đọa địa ngục, không nói đua nịnh để sinh lên trời. Đại vương, thần đang tư duy trừ tính việc này, người nào nghĩ được ý nghĩa này, phải biết người ấy có thể đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Vua nghe nói, vui mừng lên tiếng:

-Đại sư, nếu chúng ta có thể thi hành pháp ấy, thì sự tu tập theo pháp thiện tu tập không bị suy giảm.

Bấy giờ, Tỳ-la-ma phụng mệnh vua kế thừa sự nghiệp của tiên phụ làm phụ tướng, sau đó dần dần khuyên hóa nhà vua cùng tám vạn bốn ngàn tiểu vương đều tu trì theo chánh pháp và làm cho dân chúng trong nước tránh xa việc ác, không tham chuộng năm dục.

Khi ấy, nhà vua tu tập vô lượng pháp thiện cũng như Tỳ-la-ma không khác.

Tỳ-la-ma thấy nhà vua tiến bộ như vậy, rất vui mừng, nghĩ: “Ta đã tham gia việc trị nước, nhưng pháp thiện của ta không bị suy giảm... Ta cần phải dùng những cách gì để khuyến khích chúng sinh, làm cho họ sinh chánh tín đối với đạo Phật. Nhưng chúng sinh căn tánh không đồng, hoặc thích nghe pháp, hoặc tham tài sản, hoặc đắm đắm năm dục, hoặc ưa lời trìu mến, hoặc hiếu động thân cận nhiều người, hoặc muốn làm theo hạnh người thiện, hoặc ham hưởng thụ ý không biết chán. Ta may mắn có trí tuệ, với những phương tiện nhiếp phục tất cả chúng sinh, đưa họ đến an trú nơi đạo Vô thượng Chánh giác. Ta cũng phải có các phương tiện khác. Ví như mặt trời mọc chiếu sáng khắp nơi, nhưng không thể làm cho

người mà mắt thấy được. Ta cũng vậy, có thể thuyết về đạo Vô thượng cho tất cả chúng sinh, nhưng không thể đem lại lợi ích cho người không có mắt trí tuệ. Ta cần phải cung cấp đầy đủ y phục thức ăn theo nhu cầu của họ. Sau khi tâm họ hoan hỷ, ta sẽ thuyết pháp làm cho họ tin nhận.”

Sau khi suy nghĩ việc này, Tỳ-la-ma đến gặp vua, tâu:

-Thần đã làm vô số pháp thiện cho chúng sinh rồi. Gồm có ba pháp: tu tập chánh pháp, thu nhập tiền tài theo ý nguyện, làm cho cả nước an lạc không có oán thù, chánh pháp phát triển như ánh trăng hiện ra tỏa sáng, tiếng tốt vang khắp mười phương, cầu xin đại vương cho phép hạ thần tu hành theo chánh pháp vô thượng.

Khi nhà vua nghe nói, sợ mừng lẫn lộn, dựng tóc gáy, thưa:

-Đại sư, ngài muốn làm gì, xin dạy bảo.

Tỳ-la-ma nói:

-Nay, thần muốn tổ chức các lễ bố thí lớn, xin ngài cung cấp vật cần dùng trong cuộc lễ và chọn một nơi rộng ngoài thành dựng hội trường bố thí. Cầu xin đại vương khéo nói lời khuyên dụ khiến những người phục vụ không được sân hận với thần.

Nhà vua và những người phục vụ đều hoan hỷ cung kính chuẩn bị đầy đủ những thức ăn uống cần dùng, đánh trống tuyên lệnh khắp bốn phương, người nào cần y phục, thức ăn, vật để nằm, dược phẩm, voi ngựa, xe cộ, hương hoa, chuỗi ngọc, hương bột, J hương xoa, nhà cửa, đèn sáng, thì tập hợp đến đây, sẽ được cung cấp. Có bài kệ:

Ta vì lợi ích
Thế gian cho nên
Tùy theo chúng sinh
Cần dùng vật gì
Cho đến thân thể
Tay chân thịt máu
Khi xả bỏ ra
Xem như cỏ rác
Các người nếu nhận
Trong lúc cúng dường
Thì phải tất cả

Tư duy pháp thiện
 Nhận cúng dường xong
 Không nên tham lam
 Nên dùng pháp thiện
 Làm lợi tất cả
 Nếu theo sức ta
 Mau đến Niết-bàn
 Nhưng vì chúng sinh
 Lưu chuyển sinh tử
 Thế nên ở mãi
 Không nhập Niết-bàn
 Vô lượng chúng sinh
 Trong ngục già chết
 Ta muốn cứu họ
 Vĩnh viễn thoát ly.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Tỳ-la-ma tổ chức lễ cung cấp bố thí làm cho vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng sinh tùy ý thụ hưởng đầy đủ theo nhu cầu, nhân đó nói pháp:

-Các đại đức, nay tôi quên thân mình để phục vụ quý vị. Các vị nay đã thọ nhận mọi sự cúng dường, muốn tự đạt được lợi ích, nên quán sát chánh pháp. Nếu khi sắp qua đời, tuy có cha mẹ vợ con thân tộc, vô số tài sản, nhưng không thể làm cho sống thêm được một giây phút nào. Khi mạng chung, một mình đơn độc qua thế giới khác. Cha mẹ vợ con thân quyến tài sản không thể đi theo mình. Chỉ có hạnh nghiệp là không hề rời mình.

Tỳ-la-ma nói kệ cho đại chúng:

Vì cha mẹ thân tộc
 Làm những việc xấu ác
 Khi chết đọa ba đường
 Không có ai theo cả
 Trong đời sống hiện tại
 Nếu khi bị khổ não
 Tuy có cha mẹ anh
 Không giúp được chút nào

Huống chỉ đời vị lai
 Làm sao thay thế được
 Thế nên phải nhất tâm
 Không vì người, làm ác.

Các Đại đức, hiện nay các vị an ổn không bệnh. Đó là chưa bị các bệnh già suy, bệnh phổi, hen suyễn, đau đầu, phải nên tinh tấn tu tập các pháp thiện.

Đây là Đại Bồ-tát Tỳ-la-ma dùng hai nhiếp pháp để hướng dẫn chúng sinh, là tài và pháp. Đủ chín mươi ngày, qua hết mùa hạ bôthí theo ý nguyện là tám vạn mâm vàng đựng lúa bạc, tám vạn bò nhỏ, tám vạn bò sữa kèm con bê, mỗi con bò này mỗi ngày cho một đấu sữa, dùng toàn vải trắng che trên thân, trang sức với sừng bọc vàng, móng bọc bạc. Tám vạn đồng nữ xinh đẹp, trang sức với vàng, vật báu, chuỗi ngọc. Mỗi cô kèm theo một cô hầu để sai khiến làm cho thêm phần trang trọng. Mỗi cô gái có một cái giường hoặc bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, ngà voi, gỗ thơm; ở trên trải các loại nệm mềm mại. Tám vạn chiếc xe bò, tám vạn voi ngựa và các kho lúa thóc, tiền tài châu báu, không thể kể xiết. Sau khi bố trí với tất cả những vật như vậy rồi, Tỳ-la-ma suy nghĩ: “Những vật bôthí này còn thiếu gì không?”

Bồ-tát nói với các Bà-la-môn:

-Quý vị biết cho, tôi tập trung các loại vàng bạc, nữ nhân, xe cộ, voi ngựa, kho lúa thóc, châu báu, chính vì quý vị. Mong quý vị im lặng, không nói chuyện trong vài phút để nghe ý nguyện của tôi, sau đó tùy ý cùng nhận phần rồi về.

Khi tất cả các Bà-la-môn đều im lặng, Bồ-tát vì các chúng sinh tự răn tâm mình: “Này tâm! Hành động của người thường mong cầu quả báo, như khi vào rừng rậm”. Bồ-tát nói kệ.

Nay, bôthí của tôi
 Khấp vì các chúng sinh
 Tôi bôthí thế này
 Thật không mong quả báo
 Thí, chỉ mong chúng sinh
 Đều thọ nhận an lạc.
 Vì người ham điều thiện
 Thì ở mãi trên trời

Người tham làm việc ác
Bị đọa mãi địa ngục,
Lại cũng vì tham đắm
Làm đại thí chủ này
Hoặc làm người bần cùng
Mà bố thí rộng lớn.
Có khi nhiều tiền của
Nhưng tham lam keo kiệt
Chánh vì giàu có ấy
Tự đọa vào bần khổ.
Lại kẻ sống phóng túng
Ở mãi trong sinh tử
Bị luân hồi vô cùng
Như xe lăn trên đất.
Ta từ lâu đến nay
Kính thuận phục vụ người
Tuy làm việc như vậy
Không phải để người vui.
Nay, người phải an trú
Trong bất động tịch tĩnh
Việc bố thí của ta
Vì tất cả chúng sinh.

Bồ-tát Tỳ-la-ma với tay phải cầm bồn nước rửa, với tâm Đại từ bi thương tưởng đến tất cả các loài chúng sinh, sụt sùi rơi lệ tự nghĩ: “Ta bố thí không vì cầu làm Phạm vương, Ma-hê-thủ-la, Thích Đề-hoàn Nhân. Giả sử có bậc nào hơn ba vị ấy, ta cũng không mong cầu. Chỉ cầu thành Phật, vì đem lại lợi ích cho chúng sinh, đoạn trừ các phiền não. Nay ta nên xả bỏ thân mình, vợ con, nô tỳ, người hầu, châu báu, nhà cửa, chỉ cầu giải thoát, không cầu sinh tử. Ta bố thí nữ nhân dụ dàng vì nguyện cho chúng sinh trong đời vị lai đoạn trừ hết tham dục. Ta bố thí năm loại thức ăn làm từ sữa bò, nguyện cho chúng sinh trong đời vị lai thường ban cho người khác các pháp vị. Ta bố thí vật dụng để nằm như vậy, nguyện cho tất cả chúng sinh trong đời vị lai chắc chắn được ngồi nơi tòa Kim cang của Như Lai. Ta bố thí các loại châu báu, nguyện cho tất cả chúng sinh trong đời vị lai chắc chắn được bảy phần Bồ-đề quý báu của Như Lai.”

Sau khi nghĩ như vậy, từ chỗ ngồi cao nhất Bồ-tát tuần tự rót nước rửa nhưng nước không chảy, cũng như người tiếc của không chịu bố thí.

Bồ-tát suy nghĩ: “Vì sao nước rửa này không chảy xuống? Phải chăng nguyện của ta trong đời vị lai sẽ không thành tựu? Cái gì đã ngăn lại làm cho nước không chảy, chẳng lẽ trong hội này không có bậc Đại đức? Chẳng có ai xứng thọ cúng dường của ta chăng? Hay là sự bố thí của ta không khắp hết? Hay là người phục vụ của ta không hoan hỷ? Chẳng lẽ trong hội này có sự sát sinh? Ta biết chắc là không có gì hại tới chúng sinh. Sự bố thí của ta hiện nay là đúng lúc, cũng không xét chọn người đáng nhận hay không đáng nhận, vậy tại sao rót nước không chảy xuống?”.

Khi ấy, Bồ-tát thấy các Bà-la-môn vì những người nữ nên sinh tâm tham lam, ganh ghét, phát sinh giận dữ, tranh nhau nói: “Cô gái xinh đẹp kia hãy để cho ta, người không được lấy.” Con bò kia mập mạnh hãy để cho ta, người không được lấy. Vàng bạc, mâm lúa, cho đến các thứ châu báu cũng đều như vậy cả.

Thấy các Bà-la-môn tham lam tranh giành các vật, sân hận với nhau, Bồ-tát thâm nghĩ: “Những người thọ nhận này do tham lam, sân hận, ngu si nên tâm cuồng loạn, thật không nên nhận. Cúng dường như thế này khác nào xe bị gãy trục, cាំ vành bị hư không thể chuyên chở được. Ta cũng như vậy, hạt giống thật tốt mà ruộng thì cាំ xấu. Vì những người thọ nhận này tâm bất thiện, nên khiến cho nước rót xuống không chịu chảy. Nay, tuy ta tổ chức bố thí thế này, cũng không có người dạy ta phát tâm cầu Chánh giác, mà ta tự phát tâm vì tất cả chúng sinh. Nay, nên thí nghiệm, nếu ta thật lòng thương đối với tất cả chúng sinh thì nước chảy xuống.” Nghĩ xong, Bồ-tát dùng tay trái cầm bồn tưới xuống thì nước liền chảy xuống tay phải Bồ-tát.

Các Bà-la-môn thấy vậy, đều sinh hổ thẹn, bỏ vật được bố thí, tu hành phạm hạnh. Họ cùng nhau đánh lễ, cầu thỉnh Bồ-tát làm Hòa thượng. Bồ-tát thương xót họ nên nhận lời, dạy họ tu học bốn tâm vô lượng, nhờ nhân duyên ấy nên sau khi qua đời đều được sinh cõi trời Phạm thiên, khiến cho vô lượng chúng sinh phát tâm cầu đạo quả Chánh giác vô thượng.

Khi Đại Bồ-tát hành Bố thí ba-la-mật, không thấy đây là phước điền, đây là phi phước điền, cũng không phân biệt thân sơ. Thế nên Bồ-tát khi bố thí, dù nhiều ít tốt xấu, nên với một tâm thanh tịnh dâng lên, không được có tâm xem thường người nhận.

*

2/ Phẩm Nhất Thiết Thí:

Tất cả các Bồ-tát

Vì lợi ích chúng sinh

Nên xả bỏ mạng mình

Xem như cỏ, phân uest.

Tôi từng nghe:

-Thời quá khứ có một vị vua tên Nhất Thiết Thí. Khi vua mới sinh, hướng đến cha mẹ nói lời thế này: “Con đối với tất cả vô lượng chúng sinh, còn có thể xả bỏ cả thân mạng quý trọng, hưởng chi là các vật châu báu khác của con”.

Vì vậy, cha mẹ rất quý trọng người con, đặt tên là Nhất Thiết Thí. Từ khi sinh ra, thân thể lớn dần theo hạnh bố thí, như mặt trăng đầu tháng lớn dần đến ngày mười lăm. Sau đó không bao lâu, phụ vương băng hà, hoàng tử nối nghiệp lớn của cha, trị nước đúng theo pháp, giáo hóa, không ức hiếp muôn dân, giữ gìn tự thân không can dự việc người, không xâm lăng nước khác. Nếu họ đến quấy nhiễu thì trị phạt nhưng không bắt giữ. Cứu giúp dân nghèo, trợ cấp tài sản. Cung kính các hàng Sa-môn, Bà-la-môn... Thường bố thí thức ăn cho chúng sinh với tự tay thanh tịnh, chính miệng thường tuyên bố: “Cho người này thức ăn, cho người này quần áo, cho người này tài sản vật báu, thương yêu người này, săn sóc người này.”

Bấy giờ, Bồ-tát thường làm việc bố thí hoàn toàn như vậy, khiến dân chúng nước láng giềng nghe công đức của vua như thế nên thường quy phục, do đó đất nước vua càng thêm đông đúc hầu như không còn chỗ trống. Như nước lũ trên đỉnh núi chảy xuống làm đầy tràn khắp các chón khe suối, hang hỏ vực sâu. Cũng như cứ nửa tháng, nước thủy triều dâng, dân chúng nước khác đến quy phục trong nước ấy đông đảo cũng như vậy. Nước khác bị giảm thiểu dân dân số, nên sinh phần nộ, cùng nhau bàn luận việc chinh phạt. Sau khi thương nghị, họ tập hợp bốn loại binh cùng kéo đến nước của Bồ-tát. Khi ấy, quan trấn thủ biên giới, từ xa về tâu vua:

-Nước oán tặc bên cạnh đã xâm lăng giống như cuồng phong, gió đen, mưa dữ.

Nhà vua bảo:

-Các khanh không nên làm loạn tâm ta.

Vua nói kệ:

Nước bên sở dĩ
Đến đánh nước ta
Chính vì muốn dân
Kho tàng châu báu
Vui thay! Rất hay
Nên thí cho họ
Ta nên xả bỏ
Xuất gia học đạo
Có nhiều quốc vương
Vì năm dục nên
Xâm chiếm của dân
Chứa cát không chán
Nên biết vua ấy
Sau khi qua đời
Bị đọa địa ngục
Súc sinh, ngạ quỷ.

Vì thế, nay ta không nên vì thân mình mà làm hại chúng sinh, đoạt tài sản của họ, vậy ta sẽ tự bỏ đi.

Các quan lớn cùng dân chúng cùng tâu:

-Cầu xin đại vương đừng bỏ đi, tự chúng tôi có thể chống cự kẻ địch này. Ngài hãy xem, hôm nay chúng tôi sẽ dùng năm loại binh, trang bị gươm giáo đầy đủ tất sẽ dẹp tan sạch hết lũ giặc, như gió bão thổi bay hết mây mưa.

Vua đáp:

-Than ôi! Nay các khanh, từ lâu ta đã biết các khanh có lòng yêu mến, tôn trọng, hộ vệ ta, cũng biết các khanh hùng dũng hơn người, vũ lược mưu kế bậc nhất, nhưng vua bên địch gây ra việc này, đều không phải vì các khanh mà chính là vì ta. Giả sử họ đến không làm hại các khanh, thế sao lại sinh tâm ác như vậy. Ta từ lâu đã biết việc này, thân năm ấm là đích của các mũi tên. Các khanh biết không, ta từ lâu đã nói cho các khanh biết chư Bồ-tát đối với chúng sinh luôn thương tưởng như đối với con một. Các khanh không nên có tâm sân hại đối với chúng sinh

khác vì biết chắc sân hại sẽ làm cho mình bị đọa địa ngục. Vậy nên các khanh phải nhất tâm tu thiện.

Trong khi Bồ-tát giảng dạy như vậy, thì quân giặc từ xa kéo đến, reo hò vang dậy. Nhà vua nghe tiếng reo, hỏi quần thần:

-Đây là tiếng gì?

Quần thần đều buồn khổ, khóc than tức tưởi, tâu vua:

-Giặc ác không bị ngăn, đã giết hại nhiều người, cũng như mưa đá dữ làm hại năm thứ lúa thóc, như lửa dữ thiêu rụi cỏ khô, như bão dữ xô ngã cây lớn, như sư tử sát hại các loài cầm thú, bọn oán tặc sát hại dân chúng cũng như vậy.

Bấy giờ, quần thần không nghe theo lời dạy của vua, tự phân tán trang bị cho bốn loại binh để chiến đấu chống lại quân địch. Nhưng quân binh không có chủ tướng nên bị đánh lui, tan rã. Binh lính bị chết nhiều không kể xiết.

Khi ấy, vua lên lầu nói:

-Nhân vì ác dục làm cho con người hành động ác. Như thế thì các dục cũng như cây chết, nhà xí, phân ối, tại sao chỉ vì dục mà làm ác? Người ngu vì tham đắm nơi quốc gia nên sinh tâm cạnh tranh, cũng như bầy chim tranh giành nhau miếng thịt. Những chúng sinh ấy luôn có kẻ oán ghét là già bệnh chết. Tại sao không tự mình quán sát kỹ về kẻ oán này, ngược lại chỉ đi cạnh tranh với kẻ khác.

Lúc vua Nhất Thiết Thí suy nghĩ về việc này, thì vua nước địch đã vào trong cung. Nhà vua bèn đi theo ông nước chạy vào rừng sâu, đến khu rừng rậm thì thoát được giặc. Nơi ấy thanh tịnh, cây cối với các loại hoa quả nhiều vô số. Nước trong mát dịu ngọt, đủ tám mùi vị. Các loại chim phàm, chim nhạn, cùng các loài cầm thú cũng rất nhiều. Nhà vua thấy vậy nên rất vui mừng, nói:

-Nay, ta đã thật thoát khỏi ngôi nhà lỗi lầm, khổ não. Vô số chúng sinh thường bị bao mối già, bệnh, chết không chế làm cho khổ não. Nay ta đã tới được nơi chốn thanh tịnh, an lạc này thật khoan khoái không thể tả hết. Rừng này là trú xứ của Bồ-tát tu tập từ bi, cũng là thành trì vững chắc cho người phá trừ bốn loại ma. Ta đã được thân tâm thanh tịnh, tẩy sạch các cấu bần, cùng làm bạn với những con nai, thân tâm càng thêm an lạc, thọ nhận mọi khoan khoái cùng cực.

Khi vua oán địch chiếm được nước kia rồi, liền rao lệnh tìm kiếm vua cũ. Người nào tìm được vua Nhất Thiết Thí, hoặc giết hoặc trói đem về đây, thì sẽ trọng thưởng cung cấp tất cả mọi thứ vật dụng tùy theo yêu cầu. Bởi vì trước đây vua ấy thường tự xưng tụng mình tu tập chánh pháp, chê bai chúng là bạo ngược làm ác. Thế nên, nay vua mới này muốn gặp ông ta để chỉ cho thấy kết quả của việc tu thiện kia.

Tại địa phương xa khác, có một Bà-la-môn nghèo cùng, tiêu tụy, xin ăn để sống, qua ngày gặp phải việc quan không nơi nhờ cậy, nghe tên họ vua thích làm việc bố thí, liền từ nước mình đi về nước của vua để cầu xin, giữa đường đói khát, mệt nhọc, tạm nghỉ trong rừng, tự than thở:

-Nơi này tịch tĩnh là trú xứ của Thánh nhân, hoặc là nơi ở của bậc Thần tiên ly dục, của các hạng người cầu giải thoát, đoạn tuyệt ăn uống, không giữ nô tỳ, không đi xe ngựa, ít muốn biết đủ, ăn trái khô, củ rễ, dược thảo. Chỗ ở của người có tâm Đại bi cũng là nơi tất cả các loài chim bay thú chạy không hề sợ hãi. Tự tại Thiên vương, vì muốn khiến cho chúng sinh thấy rõ gia đình là chốn lỗi lầm, khổ hoạn nên hóa ra nơi này.

Vua Nhất Thiết Thí nghe nói vậy, rất vui mừng, liền đi đến gặp vị kia, chào hỏi, mời ghé chỗ mình.

Sau khi ông Bà-la-môn an tọa, vua Nhất Thiết Thí bèn đem các loại trái cây ngon ngọt mời ông ta. Ăn xong, nhà vua hỏi:

-Đại Bà-la-môn, nơi này đáng sợ, không có dân chúng, ở đây chỉ có người tu đạo nhàn tịnh sống riêng lẻ, vì sao ông lại tìm tới?

Bà-la-môn nói:

-Người không nên hỏi tôi về việc này. Người là bậc phước đức thanh tịnh, xa lìa sự trói buộc của lao ngục gia đình, vì sao hỏi tôi về sự việc ấy. Người không nên nghe lời nói ác trước: Nếu ai xâm phạm ta, ta sẽ xâm phạm lại. Nếu ai đoạt của ta, ta sẽ đoạt lại của họ, làm cho tài sản tiêu tán, thân tộc chia lìa, vì sống tại gia nên phải chấp nhận như vậy. Đại đức, nay ngài đã đoạn trừ tất cả mọi thứ ràng buộc, an trú trong núi rừng, như loài voi mạnh quý giá, luôn tự tại vô ngại.

Bồ-tát Nhất Thiết Thí nói:

-Người nói ra những lời thanh tịnh, dịu dàng, vì sao không cùng ta trú ở nơi này?

Bà-la-môn đáp:

-Nếu muốn nghe, tôi sẽ trình bày rõ cho ngài. Quê hương của tôi cách đây rất xa, bạc phước nên gặp phải vua bạo ngược, cũng như sư tử ở giữa bầy nai, không bao giờ có một chút tâm niệm từ thiện. Vua nước tôi bạo ngược cũng giống như loài thú dữ ấy, không có tâm từ mẫn với muôn dân, có tội, không tội chỉ tiền bạc là xong. Tôi từ khi sinh ra đến nay luôn đề phòng cẩn thận, chưa từng phạm một chút nhỏ luật lệ của vua. Vô cớ vua bắt cả gia đình tôi giam giữ, bắt tôi phải nộp năm mươi tiền vàng, nộp đủ thì sẽ tha tội gia đình tôi, nếu không thì không thả ra, phải bị nhốt mãi nơi chôn tằm và còn bị đánh đập. sắp đến kỳ hạn phải nộp tiền vàng, nhưng gia cảnh nghèo cùng không sao có đủ. Tôi nghe nước này có vua Nhất Thiết Thí, Ưa làm việc bố thí, giúp đỡ người nghèo. Sự bố thí bất tuyệt, như cây trong mùa xuân hạ, hoa quả liên tục, như nước trong mát nơi đồng rộng ruộng vắng, người khát qua đó tùy ý uống, như hội lớn thực hiện việc bố thí không ai ngăn chặn. Nay tôi lược nói, giả sử có người có ngàn cái đầu, mỗi đầu có ngàn miệng, miệng có ngàn lưỡi, mỗi lưỡi giải ngàn nghĩa, muôn tán thán đủ công đức của vị vua này cũng không thể hết được. Vua ấy đã thành tựu danh đức như vậy. Nay gia đình tôi gặp phải vua bạo ác, vô cớ mắc phải tội, lại không biết dựa vào đâu, thế nên tôi muốn đến chỗ nhà vua kia trình bày cầu xin theo chỗ mình cần. Nhưng trong tâm tôi thường suy nghĩ: “Bao giờ thì mới đến được nơi tùy ý cầu xin! Nếu vị đại vương kia biết được hoàn cảnh của tôi, thương xót, cung cấp ít nhiều, thì gia đình tôi có thể nhà đầy mà bảo toàn sinh mạng. Nếu xin không đủ số, tôi sẽ không sống nổi.”

Khi Bồ-tát nghe việc này, tâm bị xúc động mạnh nên ngất xỉu, ngã lăn ra đất, cũng như gió bão dữ làm ngã cây đại thọ.

Bà-la-môn liền lấy nước rưới lên mình nhà vua, khiến cho tỉnh lại và hỏi:

-Đại tiên, ngài nghe gia đình tôi bị khổ não như thế nên tâm ý ngài sầu muộn phải không? Ở đây thanh tịnh làm ngài yêu thích, thường sinh tâm Bi. Nay tôi gặp phải hoàn cảnh như vậy còn không sầu khổ, ngài vì sao mà quá khổ não đến thế?

Vua đáp:

-Ông có ý muốn gặp được vua kia. Ông thật không may vì người chánh trực đã không còn. Ông có đến nơi chắc chắn cũng không gặp, nên tôi buồn khổ.

Bà-la-môn hỏi:

-Nhà vua ấy bỏ đi đâu?

Vua Nhất Thiết Thí đáp:

-Có vua nước thù địch đến chiếm đoạt vương vị của vua ấy. Hiện nay vua ấy chạy trốn trong rừng vắng, chỉ làm bạn với cầm thú.

Bà-la-môn nghe nói vậy liền ngất xỉu. Vua Nhất Thiết Thí bèn rưới nước lạnh, làm cho ông ta tỉnh lại, rồi an ủi:

-Ông hãy ngồi dậy, đừng sầu khổ nữa.

Bà-la-môn nói:

-Hôm nay chắc tôi phải chết! Vì sao? Là vì điều mong muốn của tôi đã tan nát, tôi làm sao gượng dậy nổi, chắc chắn là không sao sống được.

Bấy giờ, vua Nhất Thiết Thí phát sinh tâm Từ bi, suy nghĩ: ‘Thật thương cho bậc đạo sĩ này, vì ý nguyện không được kết quả. Như hàng ngạ quỷ từ xa mong có nước trong, đến nơi thì lại không uống được, tâm quá sầu khổ nên ngã lăn ra đất. Bà-la-môn này cũng như vậy!’

Nhà vua bèn gọi:

-Bà-la-môn ơi! Ông hãy ngồi dậy! Ông hãy ngồi dậy! Vua Nhất Thiết Thí chính là ta. Trước đây ông muốn thấy, nay đã được gặp, vì sao còn sầu khổ?

Bà-la-môn hỏi vua:

-Dùng lời thiện để an ủi tôi, vậy ngài có tiền của không?

Vua đáp:

-Ta không có tiền của nhưng có cách làm cho ông được nhiều châu báu.

Bà-la-môn nói:

-Cách ấy là gì?

Vua đáp:

-Trước đây ta nghe vua oan gia của ông đang ở nước ta và tuyên bố giữa mọi người: “Ai bắt được vua Nhất Thiết Thí, giết chết hoặc giải về đây, thì sẽ được ta trọng thưởng theo yêu cầu”. Ta từ xưa đến nay chưa bao giờ dạy người khác làm việc ác, thế nên không bao ông phải lấy đầu

ta, chỉ nên trói ta giải đến vua kia. Vì sao? Vì ta ngoài thân này ra, thì chẳng có tiền của gì cả. Nhưng thân này của ta đã được tự tại, may mắn đem đổi lấy tài sản vật dụng để cứu giúp ông. Lành thay! Lành thay! Nay Bà-la-môn, nay ta có được lợi ích là dùng thân vô thường này đổi lấy thân kiên cố. Đạo sĩ hãy xem, giả sử thân ta bị chết ở đây, thì bỏ thân nơi hoang vắng thì khác nào cây cỏ. Tuy có cảm thú đến ăn, nhưng nào có lợi gì! Nay dùng thân tro đất này đổi lấy vàng ròng vật báu, ta vì ý gì mà còn luyến tiếc nó.

Khi Ông Bà-la-môn nghe vua nói thế thì buồn khóc, thưa:

-Sao có thể có lý như thế được. Vì sao? Ngài hiện nay là bậc Vô thượng Điều ngự, cha mẹ của chúng sinh, giỏi làm việc hộ trì, là nơi chốn quy ngưỡng lớn lao, diệt trừ tất cả sự sợ hãi của vô lượng chúng sinh, hành động quảng đại, không mong báo đáp, thường thương xót muôn loài, là ánh lửa sáng lớn soi đường đối với bao cảnh đời tối tăm. Tôi làm sao lại phá diệt chánh pháp, trói ngài đem đến giao cho vua thù oán được? Giả sử đem ngài đến giao vua thù oán mà được vàng bạc châu báu vô kể thì tôi với tâm địa nào để đưa tay ra nhận? Giả như nhận lấy, thì tay ấy sẽ bị gãy xuống đất. Ví như người con trai vì để nuôi sống lấy thân mình mà phải ăn thịt cha mẹ, người này tuy được bảo tồn tánh mạng, nhưng khác nào kẻ đã chết rồi. Tôi cũng như vậy, nếu trói vua đem đến cho kẻ ác kia, tuy được nhiều tiền để chuộc gia đình, nhưng là việc tôi không thể ham chuộng.

Nhà vua đáp:

-Lời nói như vậy, sao gọi là tính toán chu đáo? Nếu ông thương xót ta, thì ta sẽ tự trói mình đi theo sau ông đến chỗ kẻ oán thù kia. Ông không bị tội lỗi gì, còn ta thì lại được phúc.

Bà-la-môn nói:

-Kính vâng lệnh vua, xin làm theo ý ngài.

Nói xong những lời ấy, nhà vua bèn tự trói cùng với ông Bà-la-môn đưa nhau đến thành.

Cựu thần của nhà vua cùng dân chúng khi trông thấy vua, đều tỏ ra kinh ngạc hết sức:

-Than ôi! Bà-la-môn! Người chính là loài La-sát chứ chẳng phải Bà-la-môn! Người đích thực là La-sát, chẳng phải Bà-la-môn! Người vốn là quỷ thần bạo ác, trá ngụy hình tướng Bà-la-môn, không có tâm từ bi,

chính là tử quỷ thường mong giết hại người. Nay người làm cho thân vua bị tiêu diệt, cũng như nguyệt thực, bầy mặt trời cùng chiếu làm cho biển lớn khô cạn. Đèn sáng của pháp vô thượng hôm nay bị tắt hết. Nay kẻ Chiên-đà-la, tại sao tay người không bị rụng xuống đất. Vì sao thân người không bị chôn sâu vào lòng đất. Như vua sư tử, sau khi chết rồi, ai không hại được! Vua Nhất Thiết Thí này từ lâu đã rời bỏ ngôi vị, đất nước,

Vợ con, kho tàng châu báu cùng tất cả mọi sự tranh giành, lui vào rừng sâu, tu hạnh tịch tĩnh, đối với người có thù oán gì mà nữ đưa ngài lại đây.

Dân cả thành đồng thanh nguyện:

-Chư đại Tiên thánh, Tứ đại Thiên vương hộ thế! Xin dùng uy thần hộ trì nhà vua được bảo toàn mạng sống.

Lúc ấy, vị Bà-la-môn nghe như vậy, rất kinh sợ, vội vàng dẫn vua Nhất Thiết Thí vào gặp vua kia, tâm lên:

-Đại vương biết cho, thần đã bắt được vua Nhất Thiết Thí. Vua thù oán thấy vậy liền suy nghĩ: “Vị vua này đang độ tráng niên, thân tướng đẹp đẽ, hình dung tuấn tú, sức lực khó khuất phục. Còn ông Bà-la-môn này thì tuổi già sức yếu, hình dung khô héo, diện mạo xấu xí, không sức lực mưu kế, vậy thì làm sao bắt được vua ấy đem đến đây? Hay ông ta là Phạm vương, Tự tại thiên vương, Na-la-diên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Tứ đại Thiên vương?”

Vua thù oán hỏi:

-Ai trói cho người?

Bà-la-môn tâm:

-Chính thần trói ông ta.

Vua thù oán liền mắng:

-Hãy đi xa đi, kẻ ngu si!

Vua lại hỏi:

-Hay là người đã dùng sức của chú thuật để trói lại phải không? Vì thân người ốm yếu, còn thân vua kia thì đoan nghiêm, cũng như Đề Thích, làm sao người trói được? Giả sử có người nói là có thể thổi núi Tu-di tan ra như bột, thì có thể tin không?

Oán vương bảo các đại thần:

-Các người nên biết, đây là việc lạ, là trong mộng hay là huyền hóa? Chẳng lẽ tâm ta mê muội nên nhìn thấy sai lầm hay sao? Con khi già ốm này làm sao trối được thân Đế Thích? Các quan nên biết, làm sao dùng tơ trong ngó sen để treo núi Tu-di? Làm sao với thân con thỏ mà vượt qua biển lớn? Làm sao với vôi con muỗi lại châm tới tận đáy biển?

Khi Bà-la-môn nghe Oán vương nói vậy, liền nói kệ:

Nay đại vương nên biết
Tôi thật không thể trối
Chính vua này từ bi
Vì tôi nên tự đến.
Như dùng lưới trối gió
Việc này thật là khó
Chính như Thiên đế Thích
Cũng không thể làm được.

Khi ấy, Oán vương hướng về vua Nhất Thiết Thí nói:

-Người vì sợ ta nên trốn vào chốn núi sâu, khe suối, rừng rậm đồng vắng, chỉ biết vui với cỏ cây, cầm thú, ít muốn, biết đủ, uống nước suối, ăn trái cây, lấy cỏ làm nệm, không tranh với ta. Nhưng tâm thù oán của ta thì chưa thể tiêu trừ được. Ta lại có quyền sát hại người, vì sao người lại tìm đến đây?

Vua Nhất Thiết Thí thản nhiên mỉm cười, không lộ chút sợ hãi, thân tâm ung dung như Sư tử vương, lên tiếng:

-Người không biết hay sao, ta tên là vua Nhất Thiết Thí. Ta muốn thành tựu thế nguyện của mình, nay đến đây là vì ba việc:

Một, vì ông Bà-la-môn này dốc cầu xin tiền tài. Hai, trước đây người đã công bố ai bắt được ta đem tới cung vua thì sẽ trọng thưởng cho họ. Ba, trước đây ta có thế nguyện là sẽ bố thí tất cả, thế nên ta tìm đến là muôn xả bỏ thân mạng. Nay người hãy ý thức rằng, nếu thân ta bị chết, chôn vào đất, nào có ích gì! Sở dĩ trước đây ta chạy vào rừng núi, không phải vì sợ hãi, mà chỉ vì yêu thương muôn hộ trì tánh mạng cho các chúng sinh. Nay người có quyền lực mà chưa diệt được tâm thù oán, nên ta đến đây tùy ý người chém giết để hết tâm oán hận, được an ổn. Vậy nay người hãy mau thực hiện đi.

Vua Nhất Thiết Thí nói kệ:

Với oán sinh sân hận
Tự khô héo tâm mình
Như đóm lửa dưới tro
Có thể đốt vạn vật.
Nhân vì tâm phần nộ
Khi chết đọa địa ngục
Như bị mũi tên độc
Trúng thân chắc phải chết.
Ai sân hận kẻ thù
Thì tâm không yên tĩnh
Như người bị đau mắt
Không thấy đúng sắc màu
Thân này bằng máu thịt
Xương, tủy, mỡ và não
Phần uế và đờm dãi
Da mỏng bọc bên ngoài,
Thân này như nhà xí
Không chủ, không có ngã
Có oán thù gì vua
Mà phát sinh phần nộ.
Giặc sinh lão bệnh tử
Thường xâm chiếm thân vua
Tại sao đối với chúng
Ngược lại tưởng bạn thân?
Thân ta là bốn đại
Thân vua cũng như vậy
Ai thấy mà nổi sân
Là tự sân với mình.

Thế nên đại vương không nên nổi sân hận! Nếu người vẫn còn sân hận thì với quyền lực hiện nay, hãy tùy ý chém giết ta cho mau, hãy thưởng cho người đầu tiên tìm kiếm ta. Ta nhất quyết bỏ thân mạng không chút luyến tiếc. Với nhân duyên này, ta nguyện cho tất cả chúng sinh có thể thực hiện sự bố thí tất cả và cũng đạt được việc xả bỏ mọi thứ tiếng tăm.

Khi Oán vương nghe nói như vậy, từ ngự tọa đứng dậy, chấp tay cung kính lạy vua Nhất Thiết Thí và thưa:

-Cầu xin đại vương ngồi trở lại tòa của mình. Ngài chính là bậc Pháp vương, là bậc chúa giáo hóa chân chánh. Tôi chỉ là kẻ La- sát bạo ác. Ngài là ngọn đèn sáng trong đời, là cha mẹ của thế gian. Tôi chỉ là kẻ giặc lớn bạo ác ở đời, chuyên làm pháp ác, cướp đoạt tài sản người khác. Ngài thật xứng hợp với pháp, là gương sáng của chánh pháp. Tôi không xứng với pháp vì thường dối trá người khác. Cũng như người mù không thấy vết nhơ của mình, chúng tôi tội lỗi sâu nặng cũng giống như thế. Thân này từ lâu đáng bị vùi vào đất, sợ dĩ còn sống đến ngày hôm nay, thật ra là nhờ Tôn giả đã hộ trì cho. Nay, tôi xin bỏ đất nước này và dâng thân tôi lên cho ngài.

Vua Nhất Thiết Thí nhân đây bèn giảng giải giáo pháp cho Oán vương nghe, khiến cho nhà vua an trú trong giáo pháp, đem nhiều của báu ban cho người Bà-la-môn giúp ông ấy trở về quê cũ.

Khi Đại Bồ-tát tu tập hạnh Bồthí ba-la-mật, còn xả bỏ cả thân mạng quý trọng như vậy, huống chi đối với tài sản bên ngoài.

* *

*

3/ Phẩm vương Tử Nhất Thiết Trì:

Bồ-tát Ma-ha-tát

Vì các chúng sinh nên

Đem tất cả vật quý

Bố thí cho tất cả.

Trước đây, tôi từng nghe:

Thời quá khứ có một vị vua, con của nhà vua là thái tử Nhất Thiết Trì, tuổi còn nhỏ, dung mạo tuấn tú, cũng như mặt trăng tròn sáng giữa muôn sao, mọi người ngắm nhìn không hề chán, uy nghi đĩnh đạc như núi Tu-di, trí tuệ sâu xa như biển lớn, thành tựu nhẫn nhục cũng như mặt đất, tâm không thay đổi như vàng ròng, thường được tất cả trời người yêu mến, như nước trong sạch gồm đủ tám vị, tâm luôn bình đẳng đối với thế gian, như mặt trăng mặt trời chiếu khắp vạn vật luôn làm mãn nguyện chúng sinh, như người cầu xin gặp ngọc Như ý, tâm sinh hoan hỷ, cũng như mẹ hiền trông thấy con yêu.

Vào lúc ấy, vương tử nói kệ:

Ta tự do sử dụng

Với vô lượng tài sản

Cho chúng sinh cùng hưởng

Như mặt trời chiếu khắp

Thấy người đến cầu xin

Không lúc nào nói không

Với người không mong cầu

Cũng bố thí cho họ.

Bồ-tát vương tử các căn luôn tịch tĩnh cũng như Phạm thiên. Tài sản đầy đủ như Tỳ-sa-môn. Vua cung cấp các phương tiện để phục vụ cho mọi người, như đệ tử phục vụ Hòa thượng. Tâm thường yêu mến tất cả chúng sinh như cha mẹ nhớ đến con ruột, giáo hóa chúng sinh theo phép tắc lễ nghi như bậc Đại hiền. Bồ-tát vương tử thành tựu được các công đức lớn lao như vậy. Tâm luôn vui vẻ bố thí cho tất cả chúng sinh. Vật như thế này bố thí cho người này. Vật như thế nọ, bố thí cho người kia. Người này sợ hãi, ta sẽ an ủi họ giúp tu tập chánh pháp, không có bỏ phé. Vật bố thí là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, trân châu, xa cừ, mã não, san hô, bích ngọc, cùng các loại dụng cụ, y phục, giường nằm, chăn nệm, xe cộ, nhà cửa, đất đai ruộng lúa, lương thực, nô tỳ, người phục vụ, voi ngựa, bò

dê. Bồ thí đầy đủ tùy theo nhu cầu, cũng như trời mưa làm cho trăm loại cây lương thực phát triển. Bồ-tát bồ thí tài vật cho người với năm ngón tay của mình, như năm cơn mưa lớn. Bồ-tát vương tử cũng luôn bồ thí không ngừng như thế. Nếu hôm nào không có người đến xin, thì dung nhan Bồ-tát tiêu tụy, trong lòng buồn rầu, cũng như mặt trăng vừa mới xuất hiện đã bị mây mù che phủ, không còn phát ra ánh sáng. Bảy giờ quần thần đều sinh ý hiểm hận đối với vương tử.

Than ôi Vua ta ngu si vô trí
 Có tiền không ăn, vị lai ra sao
 Hiện tại không dùng, cũng không trách con
 Phân tán kho tàng cho kẻ ở không
 Kho tàng cạn rồi dân chúng ly tán
 Dân chúng ly tán, giặc đến ai chống?
 Giả như không giữ mạng sẽ chẳng toàn
 Mạng đã chẳng còn, nước còn ai sống?

Các đại thần và dân chúng đều suy nghĩ về việc này.

Khi ấy vua cha có một con voi trắng có thể đi lại trên hoa sen, sức lực có thể hàng phục các nước thù địch. Vì có voi quý ấy nên các nước khác không dám xâm lăng.

Vua oán địch ở nước bên cạnh thường nghĩ: “Ta phải bày mưu chước gì để có được voi trắng quý giá kia”.

Vua liền sai người giả dạng một vị Bà-la-môn khổ hạnh, đi đến chỗ vương tử cầu xin voi trắng nọ.

Vì vương tử thấy các đại thần sinh tâm phẫn nộ, nên cỡi voi trắng ra ngoài thành du ngoạn, muốn đến một khu rừng, thì ngay trên đường đi đã thấy người Bà-la-môn. Sau khi gặp vương tử, Bà-la-môn rất vui mừng, chú nguyện: “Nguyện cho vương tử kế tục ngôi vị cao cả của đại vương, sống lâu vô cùng, các nước khác đều quy phục, thiên hạ được thái bình”. Rồi nói:

-Thưa vương tử, chúng tôi đều là Bà-la-môn sống ở phương xa, thường nghe vương tử thích làm việc bố thí, nên từ nơi ấy đến đây, trên đường bị đói khát, chịu nhiều thống khổ. Thưa vương tử, nên biết chúng tôi thọ trì giới cấm thanh tịnh, đọc tụng rất nhiều, thông suốt tất cả. Công đức của vương tử trải khắp mười phương, nghe xứ nọ tán về đức độ của ngài, ai cũng yêu mến. Ngài luôn cho chúng sinh thỏa mãn ý nguyện,

chẳng một ai đến xin mà trở về tay không. Xin ngài bố thí cho chúng tôi con voi trắng đang cỡi.

Nghe vậy, vương tử suy nghĩ: “Nay nếu không cho thì trái với lời nguyện, còn nếu như đem cho thì voi chẳng phải là của ta, mà là vật vua cha rất yêu quý.” Suy nghĩ như thế nên bảo người Bà-la-môn:

-Các vị nếu cần vàng, bạc, lưu ly, châu báu, các loại xe cộ, nô tỳ của ta, thì ta sẽ cho hết. Còn voi trắng này vốn không phải là của ta nên ta không có quyền cho. Và lại, đây là voi của vua cha ta cỡi, làm sao ta tự tiện đem cho được. Tính ra xem voi trắng này giá trị bao nhiêu, ta sẽ cho bằng với giá ấy, không khiến cho các vị nghèo cùng, cần gì chỉ muốn có được voi ấy. Bà-la-môn quý vị luôn thương xót chúng sinh nên xuất gia thọ giới, đã xa lìa tất cả vật chất thì dùng voi này làm gì? Nếu các vị được nó, có khi lại thêm khổ sở là khác.

Các Bà-la-môn nói:

-Chúng tôi không dùng tiền tài châu báu, chỉ cần voi này để cỡi vào núi tìm kiếm hoa đẹp cúng dường chư Thiên, sẽ làm cho chúng sinh được sinh lên cõi trời hoặc nhập Niết-bàn. Bản nguyện của vương tử là muốn đem lại lợi ích cho người khác, tôi cũng vậy, chỉ vì muốn đem lại lợi ích cho mọi người.

Vương tử nghe nói vậy, bèn phát sinh tâm Bi, liền từ lưng voi nhảy xuống, lại nghĩ: “Voi này là sở hữu của vua cha, nay ta đem bố thí, tất quần thần và dân chung thấy sẽ tức giận, nghi ngờ. Ta muốn đem lại lợi ích cho mọi người tại sao lại phải tính toán như vậy, vì sự bố thí của ta là không cầu danh tiếng hay cầu sinh lên cõi trời, chỉ nhờ vào việc này giúp cho chúng sinh đoạn trừ các khổ não.”

Sau khi phát nguyện, Bồ-tát liền bố thí voi trắng quý cho Bà-la-môn, rồi tự mình cỡi một con ngựa trở về thành.

Được voi quý xong, các Bà-la-môn cùng nhau cỡi voi trở về, trong thời gian rất ngắn, họ đã trở về nước cũ.

Các đại thần cùng nhau tập họp, vội vàng đến gặp nhà vua tâu lên:

-Đại vương, hôm nay xin quyết đoán cho khéo vì vương tử đã đem voi trắng quý cho các Bà-la-môn và họ đã cỡi đi, lúc này chắc đã về tới nước thù địch. Vì trước đây đại vương thấy vương tử bố thí vàng bạc châu báu lại không khiển trách, đến nỗi ngày nay đem cả voi trắng quý giá cho kẻ oán thù. Đại vương, người con xấu trong thế gian có nhiều tội

lỗi vì uống rượu, cờ bạc, tham sắc, hoang phí. Chúng thần mạo muội tâu bày, xin đại vương đừng bắt tội, từ đây về sau nếu vương tử không còn đem tài vật bố thí cho người thì cho phép ở lại triều đình, còn nếu không ngưng bố thí nên thì đuổi vào rừng sâu.

Nhà vua ra lệnh triệu vương tử đến và suy nghĩ: “Lạ thay! Tại sao tự dưng ta lại vì các đại thần mà không cho phép con ta bố thí tùy ý. Ta thật xấu hổ, khác nào nàng dâu sợ cha mẹ chồng.” Nhà vua bèn nói với con mình:

-Từ nay, con không được tham lam thực hành tất cả các công đức nữa, hãy từ bỏ tâm xả đi. Người hành theo chánh pháp nên mặc y phục bằng cỏ, uống nước lạnh, ăn trái cây, ở xa trong núi sâu. Con không thể móc mắt trái để trị mắt phải. Hôm nay vì sao bỗng dưng con làm phiền muộn tâm ta cùng đám quần thần. Người sống theo pháp phải làm cho hàng thân thuộc được an vui trước, sau đó mới đem lại an vui cho người khác. Nay, vì sao con lại đem voi trắng quý giá cho kẻ oan gia?

PHẬT THUYẾT KINH BỒ TÁT BẢN DUYÊN

Tăng-già-tu-na soạn

Hán dịch: Đời Đông Ngô, Ưu-bà-tắc Chi Khiêm, người nước Nguyệt chi

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

BCCS

QUYÊN TRUNG

3/ Phẩm Vương Tử Nhất Thiết Trì (tiếp theo):

Bấy giờ, vương tử chấp tay quỳ xuống tâu:

-Thưa phụ vương, sự bố thí của con không vì tham dục sân hận ngu si, không mong danh tiếng, không cầu sinh thiên, hay sinh vào các nhà giàu sang, không hành động do tâm điên cuồng thác loạn, chỉ vì dốc cầu chánh pháp nên bố thí như vậy. Đại vương! Xin biết cho con nay luôn ủng hộ cha mẹ, anh em, vợ con nhưng đến khi chết, thân tộc ai có thể đi theo, chỉ có chánh pháp là luôn theo con không rời. Nếu con không có tâm hành pháp thiện, còn mong đại vương la rầy dạy bảo. Vì sao bỗng nhiên đại vương tin dùng lời tà, ngăn con làm việc thiện. Ngài vừa ra lệnh cho con phải lìa bỏ tâm xả. Tâm xả là bản tánh của con làm sao bỏ được! Cũng như đất không thể lìa bỏ tánh cứng của nó. Như lửa không thể xả bỏ tánh nóng. Như cá vớt lên bờ thì không thể nào sống được. Như tôi tớ của vua, nếu đủ cả sáu tình, thân thể toàn vẹn, không khác gì chư Thiên, thì người ấy làm sao để vua sai khiến. Tài sản của nhà vua như xe cộ, thể nữ, vàng bạc châu báu, từ đâu mà được. Nên biết đều do hành động bố thí ở quá khứ, nay mới được phước báo ấy. Đại vương, nên biết rằng tất cả loài ngạ quỷ bị lửa đói thiêu đốt, thân tâm khô héo như vậy đều là do tham lam keo kiệt. Nơi cõi trời với cung điện làm bằng bảy báu, mạng sống lâu dài, nên biết đều do nhân bố thí mà có. Đại vương, sự bố thí của con hiện nay, lửa không thể đốt, nước không làm trôi, nhà vua, trộm cướp, oan gia, chủ nợ không thể xâm phạm. Vật bố thí, trong các cảnh giới thường làm bạn thân, cõi thiên là xe cỡi. Vật bố thí, trong sinh tử, nó thường theo thân con như bò ghé theo mẹ. Như vua ra lệnh con ngăn bỏ tâm bố thí, nếu không bỏ được phải đi vào núi sâu. Tuy đến núi sâu mà chẳng bỏ tâm bố thí, thì người bạn cùng cũng sẽ tìm tới. Bản nguyện của con thật thích hợp chốn núi rừng, sở dĩ chưa xin phép vì lo vua không cho đi. Vua đã cho phép thì thật đúng với sở nguyện của con. Chính là đúng lúc nên vâng lệnh chia tay lên đường đi tới. Vì sao? Trong núi rừng là nơi yên tịnh, Tiên thánh vui thích, xa lìa tham dục, sân hận, ngu si. Nếu con đến chốn đó thì tất tự lợi.

Vương tử cung kính lạy sát chân phụ vương, đi nhiều theo phía bên phải ba vòng, rồi từ giã ra đi. Sau đó vương tử đến gặp mẹ, quỳ lạy như trước, nhiều bên phải ba vòng rồi lạy từ giã. Rồi đến gặp vợ, nói:

-Nàng nên ở đây phụng dưỡng cha mẹ, nuôi nấng con cái, vậy là nàng đã tu tập chánh pháp. Nay ta muốn đi sâu vào rừng núi. Vì sao? Trước đây ta thường nguyện, muốn vào núi sâu tu hành theo chí mình. Nay phụ vương đã cho phép, vậy nên ta phải mau đi vào nơi kia để giúp tâm ta tìm sự ứng hợp, cùng các loài cầm thú làm bạn, uống nước lạnh, ăn trái cây cũng đủ nuôi sống. Nàng là vương nữ, thân thể mềm yếu, xinh đẹp, nhã nhặn, làm sao chịu đựng được những việc khổ như thế. Vậy phải ở đây, không nên theo ta.

Người vợ nghe nói, tâm buồn bã, áo não, thân thể run rẩy như tàu lá chuối, kêu gào khóc lóc, nói:

-Làm sao được! Vương tử có tội gì khiến cho phụ vương phải đuổi vào rừng sâu! Đại vương rộng rãi, nhân từ, trị nước bằng chánh pháp, yêu dân như con, vì sao bỗng nhiên lại đuổi chàng như vậy? Thân hình đáng yêu của chàng với dung quang uyển chuyển như hoa Chiêm-ba, tại sao bỗng nhiên phải nằm trên gai góc, đất đá. Hiện nay, chàng đang sống an vui với năm âm nhạc trong cung, nếu vào núi chỉ còn nghe âm thanh độc dữ của loài hổ, lang, sư tử ác thú. Lạ thay! Nay tâm từ ái của đại vương ở đâu! Vì sao cha thân yêu lại biến thành bạc bẽo, vì chuyện nhỏ, bỗng dung thành oán sâu?

Vương tử đáp lời vợ:

-Lành thay vương nữ! Nàng có sự hiểu biết sâu xa, tinh tấn dũng mãnh, luôn là người bạn tốt của ta. Nếu như ta không đúng, cần phải khiển trách đi nữa, nàng cũng không nên nói ra các lời thô bạo như vậy. Những ông vua vì nước quá lo chuyên trị nên gây chiến tranh với nhau, đều bị khổ não vì tham lam, sân hận, si mê.

Chính ta có phước duyên nên mới khiến phụ vương cho phép vào núi tu tập chánh pháp. Nàng không nên sinh ý buồn phiền. Theo pháp thường trong thế gian, nếu vua già cả thì lập thái tử để biết việc nước. Quốc sự đa đoan, nhiều việc lầm lỗi. Gây lỗi thì chôn thân ở đây không có chỗ tránh. Nay phụ vương chưa suy yếu, lại có thể rộng lượng, cho phép ta vào núi tu tập theo ý mình. Lầm lỗi trong thế gian không sao thấy hết, vậy vì sao nàng lại không hoan hỷ? Nàng hãy vui ở lại, ta sắp lên đường.

Vương nữ nói:

-Cha mẹ thiếp khi gả thiếp cho chàng, có cả nhật nguyệt, trái đất và Tứ thiên vương đều làm chứng. Ngày tân hôn, chàng tự nói ra lời thề không hề chia lìa, vì sao hôm nay chàng lại muốn ra đi một mình. Như mặt trời, mặt trăng, hay lửa rực cháy, ánh sáng và vật phát sinh không thể rời nhau. Vậy sao chàng lại muốn thấy sự chia lìa như thế?

Bấy giờ, vương tử đem gia tài bố thí hết cho người nghèo, rồi vác hai con trên vai, tay dắt vợ đi vào Tuyết sơn. Đến nơi, vương tử ăn trái cây, uống nước lạnh để sống, ngày đêm tu tập tâm từ bi. Vương tử lại nghĩ: “Khi ta còn ở nhà, hưởng thụ năm đục sung sướng không bằng ngày nay sống trong núi. Sự an lạc này còn hơn cả đục lạc mà Thích Đề-hoàn Nhân thọ hưởng. Chúng sinh thật không biết vị ngọt vị diệu của chánh pháp, như con quạ không biết mùi vị thượng diệu của hoa sen”.

Wương tử thường vì chúng sinh tư duy về ý nghĩa này. Người vợ thường hay vào rừng hái trái khô để nuôi sống cho cả nhà.

Bấy giờ, có một người Bà-la-môn già cả, thân hình xấu xí chẳng ai ưa nhìn, từ phương xa đến. Vương tử trông thấy, liền mời ông ta ngồi, đưa nước và trái cây, sau đó thì thăm hỏi:

-Vì sao ông đến đây? Phải chăng vì nhàm chán sự khổ não của gia đình? Tráng niên thì nên ở nhà thọ hưởng năm đục, nay già lão sắp chết, hãy bỏ tất cả để tu đạo, thật là việc an lạc. Trong chốn này yên tĩnh, không có lỗi lầm của gia đình. Nếu ông ưa thích nơi đây, thì nước mát trái ngọt của tôi sẽ cung cấp cho ông, không để thiếu thốn.

Bà-la-môn nói:

-Người không đục tướng thì nên sống ở chốn nơi này. Hiện nay, tôi chưa diệt được đục tướng, thế nên không thể sống ở nơi đây. Đại tiên, ông hãy xem này, thân tôi tuy già đầu bạc răng rụng, bước đi run rẩy, mắt nhìn không tỏ, miệng lưỡi khô khan không thể nói năng, đầu nặng khó chịu cũng như đội lấy núi Thái, tai nghe không rõ, thân thể suy tàn, nhưng vẫn còn đục tướng như thời tráng niên, Đại tiên nên biết, tuổi tác của tôi già cả, thân thể suy yếu, nhà nghèo thiếu thốn, không có người sai khiến, nếu ngài muốn làm thỏa mãn ý nguyện của tôi, làm ân cho tôi xin hai người phục vụ.

Bồ-tát nghe nói, liền suy nghĩ: Khó thật! Hôm nay nếu ta nói không có thì trái với lời thệ trước đây. Còn nếu ta nói có thì lúc này quả thật là không có gì”.

Bà-la-môn nói:

-Nay ngài dùng dằng ngờ vực, có suy nghĩ gì, hay là nghĩ tôi chẳng phải là hàng Bà-la-môn thọ trì giới cấm, học rộng phải không? Ngài dùng nghĩ như vậy, tôi đúng thật là hạng người ấy.

Bồ-tát đáp:

-Khi ta còn ở nhà, có nhiều tôi tớ, vàng bạc châu báu kho tàng đầy đủ. Ngày ấy, thấy người đến xin, không bao giờ ta nói là không có. Nay ở núi này, không đem theo gì cả, thế thì tìm đâu để giúp đỡ cho xứng, vì vậy nên ta mới dùng dằng suy nghĩ.

Bà-la-môn nói:

-Nay tôi già yếu không còn sức lực, từ phương xa đến để cầu xin theo ý muốn. Từ xưa đến nay, ngài thấy người xin, chưa từng nói là ta không có gì. Hôm nay vì sao lại nói như vậy? Đại Tiên! Nếu ngài thương xót cấp cho hai người ở, tôi sẽ về nước. Nếu không được thế chắc tôi sẽ chắc chết ở đây.

Vương tử suy nghĩ:

-Ta phải làm cách gì để giúp đỡ người này?

Bấy giờ, hai đứa con của vương tử đang chơi đùa trong núi cách đó không xa.

Bồ-tát lại suy nghĩ: “Nay ta sẽ vì tất cả chúng sinh tạo mọi nhân duyên đầy đủ”.

Bèn gọi hai con, sau khi chúng đến, Bồ-tát liền ôm chúng, suy nghĩ: “Hai con của ta sinh trưởng trong vương cung, thân thể mềm yếu, chưa trải qua khổ lạnh. Làm sao bỗng dưng phải xa lìa cha mẹ, làm tôi tớ cho người!”.

Lại nghĩ: “Vì sao ta lại tính toán việc này? Nếu không tu hành khổ hạnh khó làm, thì nhờ vào đâu để thành tựu quả vị Chánh giác! Với nhân duyên này, ta nên thi hành, nguyện với hạnh này sẽ mau thành Chánh giác. Ta chẳng phải bố thí hai con yêu mến của ta để cầu sinh thiên hay phước báo trong loài người, hoặc mong làm bậc Chuyển luân thánh vương, Đế Thích, Phạm vương, Tứ thiên vương. Nguyện đem công đức này hồi hướng khắp chúng sinh đều thành tựu đạo quả Vô thượng.”

Nghĩ xong, Bồ-tát liền tay dắt hai con, giao cho người Bà-la-môn, nói:

-Này Bà-la-môn, hai con tôi cũng như mạng sống của tôi, chúng còn non dại chưa đủ trí, chưa hiểu lời nói của người. Tuy như người, nhưng chưa có hiểu biết, nay giao cho ông để làm kẻ phục vụ, sợ mẹ chúng trở về ngăn cản, hãy mau dẫn đi đi.

Lúc đó, hai đứa con bèn quay lại nắm lấy áo cha, thưa:

-Cha ơi! Vì sao lại đem anh em con cho kẻ Bà-la-môn ác này. Từ nay, chúng con vĩnh viễn xa lìa cha mẹ. Con còn thơ ấu chưa có hiểu biết, chẳng ai che chở, đùm bọc, làm sao sống được. Vì sao chúng con phải chịu khổ não này, rồi nay còn bị rơi vào tay người khác, tánh mạng chắc không bảo toàn. Như phạm pháp của vua, tất phải chịu hình phạt, chúng con thơ ngây nhỏ dại, chưa vi phạm gì, vì sao hôm nay gặp phải khổ này. Giả như thật có vi phạm còn vẫn được tha thứ, huống chi không vi phạm mà bị oan uổng. Giả sử cha đối với con không còn tâm yêu thương, nhưng đạo lý làm người không nên như thế, già bé đáng thương, ngu trí cũng vậy. Nay cha vì sao riêng chịu khổ độc? Giả sử cha vì pháp mà chịu chia lìa, bỏ mất tâm từ ái thương yêu như thế, có đúng là pháp không? Con tuy nhỏ bé, nhưng từng nghe pháp Bà-la-môn dạy rằng, nếu dốc lòng ủng hộ vợ con người thì được sinh lên cõi Phạm thiên.

Bồ-tát nghe nói vậy, thân tâm run rẩy, liền tự chê trách mình vì sao đến nỗi như vậy: “Này tâm! Người không biết sao? Từ xưa đến nay, chúng sinh lưu chuyển trong sinh tử, ai chẳng phải là oán, ai chẳng phải là thân thuộc, người mù tối không thấy chẳng? Tại sao không chánh niệm, tư duy phân biệt? Nay người chính vì họ mà đưa hai con đi, nên rung động như vậy phải không, nếu cái chết đến nơi thì phải làm sao?”

Sau khi Bồ-tát khiển trách tâm mình xong thì bình tĩnh lại, bảo người Bà-la-môn:

-Ông hãy đi mau lên!

Hai trẻ liền thưa với cha:

-Xin cho con ở lại chút nữa, chờ mẹ con về để quỳ lạy, thăm hỏi, từ giã rồi đi cũng không muộn.

Bồ-tát đáp:

-Các con hãy đi đi, ta cùng mẹ con sẽ theo sau con.

Bà-la-môn vội vàng dẫn hai đứa trẻ lên đường. Hai trẻ vừa đi, vừa nhìn lại, trông thấy mặt cha, chúng buồn khổ kêu khóc.

Bồ-tát lại trách tâm mình:

-Người không nên rung động nữa, hãy quán sát thân này luôn bị già chết đốt cháy.

Khi con đi chưa xa, Bồ-tát lập thệ nguyện:

-Nay tôi xả thí cả hai con thật là hạnh khó làm, nguyện nhờ nhân duyên này sẽ thành tựu đạo quả Chánh giác, dứt trừ hết thảy mọi trói buộc cho tất cả chúng sinh.

Người Bà-la-môn lên đường chưa xa, tự nghĩ: “Vương tử thật đặc biệt, hiếm có trong thế gian, luôn làm đúng lời nói, bố thí cả hai con cho ta, sự tu tập pháp thiện tất được thành tựu đầy đủ. Nay, hai trẻ này nên đem bán ở đâu, chỉ có trở lại nơi nước của vua tổ phụ chúng.”

Bà-la-môn bèn đưa hai đứa trẻ đi đến vương cung. Nhà vua nhìn thấy hai cháu mình, buồn vui lẫn lộn, hỏi Bà-la-môn:

-Nhà người được hai trẻ này ở đâu?

Bà-la-môn tâu:

-Xin hãy nghe, trong núi Tuyết kia có con của đại vương tên Nhất Thiết Trì đã đem cho thân hai đứa trẻ này để làm người sai khiến.

Vua nghe nói thế, liền nắm chặt tay lại, nói:

-Lạ thay! Con ta mến pháp quá đáng, đến nỗi không còn thương tiếc cả con cái yêu dấu nữa. Người hãy trở về, ta sẽ cho người của cải.

Sau khi nói lời kính tuân lệnh vua, Bà-la-môn bèn nhận lấy châu báu rồi trở về nhà mình.

Bấy giờ, vợ của vương tử ở trong rừng vắng, mắt trái lay động, tâm hồi hộp không vui. Hoa đã hái liền bị khô héo. Hai trái cây trong giỏ cùng lăn ra đất. Hai vú kinh động khiến sữa chảy ra ngoài. Có con chim ở trước, kêu vang liên tục. Bà liền suy nghĩ: “Nay ứng các điềm này, thật không lành! Chẳng lẽ chồng ta bị chết? Hay là hổ lang, sư tử thú dữ đã ăn thịt con ta? Hoặc là chúng chạy chơi, rơi xuống núi bị chết?”

Nghĩ như vậy rồi, bà ta liền trở về chỗ ở, thấy Bồ-tát đang ngồi nghiêng trên tòa cỏ bên cạnh bờ đá, liền nghĩ: “Chồng ta đang ở đây chắc không có gì đáng lo cả!” Nên đến trước hỏi:

-Hai con có an ổn chǎng?

Bồ-tát đǎp:

-Hai con an ổn.

Vợ nói:

-Tai thiếp có nghe nói là an ổn, nhưng chưa thấy chúng nên lòng cứ lo lắng!

Bồ-tát đǎp:

-Nàng hãy ngồi chóc lát tất sẽ thấy chúng.

Khi vợ đã ngồi yên, Bồ-tát lại bảo:

-Nàng không biết rõ về bản nguyện của ta hay sao, tất cả mọi sở hữu đều đem bỏ thí cho người. Sáng này, sau khi nàng đi khỏi, có một vị Bà-la-môn theo ta xin hai con và ta đã đem chúng cho ông ấy.

Người vợ nghe xong, tâm ý mê muội, toàn thân ngất xỉu, ngã lǎn ra đất.

Bồ-tát lấy nước rưới lên, làm cho người vợ tỉnh lại.

Người mẹ bị kinh động toàn thân, ngồi nói kệ:

Lạ thay vì chánh pháp
Mà thực hành khổ hạnh
Khi đem con bố thí
Tại sao tâm không loạn?
Tâm chàng nào phải sắt
Mà không còn tình cảm
Tại sao có thể đem
Con bố thí cho người?
Con tôi còn thơ ấu
Xinh đẹp chǎng ai bằng
Mặt như hoa sen nở
Mắt như cánh sen hồng
Tự ăn trái, nước lạnh
Cũng chǎng buồn phiền gì

Sao không còn tình người
 Bỗng dung đem con cho?
 Đường này nhiều đá cút
 Gai góc và gai độc
 Họ không có từ, tuệ
 Đem con đến nơi nào
 Chàng ơi, có thấy không
 Những con chường lộc kia
 Còn chạy đi tìm kiếm
 Huống chi chàng là cha
 Chẳng thấy trong núi này
 Tất cả các cây rừng
 Vì mất con thiếp nên
 Cùng xào xạc kêu khóc
 Tất cả những cây rừng
 Đều không có tâm thức
 Còn có tình như vậy
 Huống chi người có tâm?

Lúc ấy, tại chỗ có cây chuối đang lay động toàn thân. Người vợ nói:

-Chồng ngươi cũng không có tâm từ mẫn, đem con cho người khác phải không? Có phải vì vậy mà toàn thân ngươi rung động chẳng?

Người vợ nhớ đến con, nên buồn khóc, chạy qua lại khắp nơi, không ở yên một chỗ.

Bồ-tát nói:

-Rất hay! Rất hay! Đã được vào núi tu tập pháp thiện, tại sao còn làm cho tâm chịu khổ như vậy? uổng công ở chỗ vắng tu tập diệu lý. Là thay vương nữ! Tuy có trí sâu, tinh tấn dũng mãnh, mà lại không hiểu rõ về bao lỗi lầm nguy hiểm của sinh tử. Ai biết rõ được nguồn gốc của cha mẹ, anh em, vợ con, kẻ oán. Con trong hiện tại, thời quá khứ có thể là kẻ oán của nàng. Nếu nó gặp khổ nạn thì nàng vui mừng. Bị chia lìa con, nên nàng sinh áo não, giả như nó bị chết hay giặc bắt đi, nàng có phần nợ ta không? Nàng chẳng từng nghe các bậc Tiên thánh nói:

Trẻ, già, tráng niên đều về cái chết
 Cũng như trái chín, tự rơi xuống đất

Người há chẳng biết tất cả sinh tử
 Như là giấc mộng, thấy các việc sai
 Vô thường sinh tử dẫn các chúng sinh
 Tuy có cha mẹ, ai cứu được mình
 Ví như sư tử bắt lấy bầy nai
 Tuy có nai mẹ làm sao cứu được
 Sinh già bệnh chết thường hại chúng sinh
 Cũng như trái cây, bị nhiều người hái
 Như đồ gốm chưa nung gặp trời mưa
 Tất bị tan rã không còn cái nào
 Chúng sinh trong ba cõi cũng như vậy
 Gặp mưa vô thường không ai thoát khỏi
 Nay tạo nghiệp này, mai gây chuyện khác
 Đam mê không biết quán cái chết đến.

Như vậy, hai con ta chắc chắn sẽ lìa xa. Nay ta vì pháp đem bố thí cho người khác, nàng phải hoan hỷ không nên sầu khổ. Ta tuy xa con, nhưng con an lạc. Thế thì không nên quá khổ não.

Nghe Bồ-tát vương tử nói như vậy, người vợ chỉ còn im lặng.

“Lạ thay! Bồ-tát không hề luyến tiếc gì cả”, sau khi nghĩ như vậy, Thích Đề-hoàn Nhân bèn hóa thành một người Bà-la-môn đi đến chỗ Bồ-tát nói kê:

Nay Đại tiên nên biết
 Tiếng khen tận Phạm thiên
 Ngài thường bố thí lớn
 Yêu thích với chánh pháp
 Nay yêu cầu của tôi
 Khó nói cho hết được
 Cầu mong Đại chánh pháp
 Thỏa mãn nguyện của tôi.

Bồ-tát đáp:

-Thân mạng của tôi đều vì tất cả chúng sinh, không tiếc gì cả, huống chi tiền tài châu báu hay các ngoại vật khác, giả sử có tôi cũng không hề yêu tiếc. Khi tôi còn ở nhà, có nhiều kho tàng, voi ngựa, xe cộ nô tỳ,

người phục vụ, thầy đều đem bố thí cho các Bà-la-môn, không chút luyến tiếc, nhưng vì hiện tại không còn gì, chỉ còn có thân cùng vợ. Nếu ai cần dùng tôi thật cũng không tiếc.

Bà-la-môn nói:

-Nếu tâm ngài đã như vậy, xin cho tôi người vợ của ngài.

Bồ-tát đáp:

-Từ lâu tôi đã xa lìa tâm ganh ghét tham tiếc. Ông hãy cho phép tôi bày tỏ với nàng trong chốc lát.

Bồ-tát nói với vợ:

-Bà-la-môn này theo ta xin nàng. Ý nàng thế nào?

Người vợ đáp:

-Tùy ý chàng, thiếp đã thuộc về chàng, nào được theo ý mình,

Bồ-tát cầm tay vợ giao cho Bà-la-môn.

Bà-la-môn nói với Bồ-tát:

-Người phụ nữ này xinh đẹp, dung nhan đặc biệt, hình dáng hơn hết. Đường đi hiểm nạn, có nhiều giặc cướp, tôi đơn độc, đi chắc không tới nhà, xin tạm gửi lại cho ngài, xin đừng cho người khác.

Bồ-tát lại nói:

-Nay tôi nhờ bạn mà phá trừ lao ngục, không còn mọi sự trói buộc. Nay bạn còn muốn trả lại tôi lao ngục để trói buộc tôi phải không?

Bà-la-môn
đáp:

1

Nếu được ngài thương xót, chắc đồng ý, xin trở lại nhận nàng trong thời gian ngắn.

BỒ-tát lấy tâm Từ suy nghĩ:

Nhân lại chỉ trong thời gian ngắn, có gì là khổ.

Bà-la-môn nói:

-Nếu tôi trễ hẹn không trở lại kịp, xin ngài chớ đem bố thí cho người khác, vì như vậy là tôi không vừa ý. Nói xong, Bà-la-môn liền bỏ đi. Đi chưa xa, ông ta bèn hóa ra một Bà-la-môn khác, trở lại gặp Bồ-tát, nói:

-Ngài thường làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, như cây ăn quả thường cho trái ngọt. Tôi ở phương xa, từ lâu đã nghe tiếng thơm của ngài, nên lặn lội tìm đến đây cầu xin, hy vọng được thỏa mãn ý nguyện.

Bồ-tát đáp:

-Tôi chỉ có một vợ, trước đây đã cho người khác rồi. Hiện nay chỉ có thân tôi là còn tự do cho người khác nếu họ cần.

Bà-la-môn nói:

-Tôi không cần cả thân ngài, chỉ cần hai mắt, nếu được cho sẽ ghi nhớ ân mãi.

Bồ-tát tự nghĩ: “Bà-la-môn này theo ta xin hai mắt để làm gì?... Nhưng ta cũng chẳng tính toán, vì thân này cũng như cây chết giữa mộ địa, đem sự không vững chắc để đổi lấy sự vững chắc, thì nên vui mừng có chứ gì phải suy nghĩ.”

Bấy giờ, Bồ-tát cầm cây Khu-đà-la phát thệ nguyện:

-Nay, tôi vì tất cả chúng sinh mà bỏ hai mắt, không tham tiếc. Trước đây tôi đã xả bỏ hai con, rồi bố thí cả vợ cho người, nguyện “đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn đoạn trừ tham dục. Với nhân duyên bố thí hai con và vợ, khiến cho chúng sinh xa lìa mọi nguồn gốc của tham ái. Nay tôi xin thí cả hai mắt, mong cho chúng sinh đều đạt được pháp nhãn thanh tịnh.

Đại Bồ-tát phát nguyện như vậy xong, liền dùng cây nhọn muốn móc mắt ra.

Bà-la-môn vội bước tới trước giữ tay Bồ-tát lại không cho móc mắt, nói.

-Nay mắt đã thuộc về tôi, ngài không được cho ai nữa.

Bồ-tát nói:

-Tôi có một thân, vì sao trong một ngày liên tiếp nhận gửi hai việc. Bà-la-môn trước đã gửi vợ tôi, nay ông thì gửi mắt. Tôi làm sao giữ gìn được.

Bà-la-môn liền hiện trở lại thân Đê Thích, nói với Bồ-tát:

-Vợ và mắt đều thuộc của ta, nay đều giao cho ngài chớ nên cho nữa.

Đê Thích liền bay đi, trên không trung tuôn mưa với bốn loại hoa. Hư không phát ra tiếng lớn nói rõ với chư Thiên:

-Các vị nên biết, người này đã làm lớn mạnh cây đạo giác ngộ, không bao lâu sẽ chứng đắc Bạc Chánh Đẳng Giác.

Khi Bồ-tát thực hành Bồ thí ba-la-mật, sự việc đã diễn ra như vậy, Bồ-tát luôn bố thí tất cả. Tất cả chúng sinh nếu nghe việc này, nên đối với Bồ-tát đều sinh tâm hoan hỷ.

* *

*

4/ Phẩm Vua Thiện Kiết:

Khi Bồ-tát bố thí
 Tâm định, làm tận cùng
 Cho đến ma Ba-tuần
 Cũng không ngăn cản được.

Trước đây, tôi từng nghe:

Thời quá khứ, có vị vua tên Thiện Kiết, vì muốn thành tựu đạo Bồ-đề nên thường làm việc lợi ích, tu tập chánh pháp, không có ý tưởng đánh đập làm hại chúng sinh, mặt mắt xinh đẹp ít người sánh bằng, thường giữ nụ cười không nói lời thô bạo, cúng dường cha mẹ, tôn trọng thầy dạy, cung kính hàng Sa-môn tu sĩ xuất gia, tự hành; thập thiện, khuyến khích mọi người làm theo, thường bố thí không ngừng. Nếu có người nghèo cùng khốn khổ, thân thể gầy ốm, không đủ áo quần, Bồ-tát trông thấy họ liền sinh tâm thương xót, toàn thân rung động như bị tên độc, suy nghĩ: “Những chúng sinh này do keo, kiệt, kẻ ngu không biết rõ, tuy được làm người thân hình đầy đủ, nhưng vì vô phước nên thường phải xin người khác, đều do đời trước: không bố thí. Vì keo kiệt ganh ghét nên tự cất giấu, đưa đến quả báo đời này phải chịu khổ như vậy. Giống như kẻ nông phu ngu si vô trí, từ xa đi đến nhà bên vợ, trên đường đi bị đói khát, sau khi vào nhà, gặp lúc vắng người, bèn lén trộm gạo, ăn đầy miệng bị nghẹn, lúc chưa kịp nuốt, thì người nhà về đến, người ấy xấu hổ nhưng không nuốt được, lại tiếc nên không nhả ra.

Người nhà thấy vậy hỏi:

-Anh bị bệnh gì mà như thế?

Người này nghe hỏi, im lặng không nói. Khi ấy thân quyến lớn nhỏ của nhà vợ liền đưa anh ta đến thầy thuốc để chữa trị. Thầy thuốc thấy má anh ta cứng như gỗ đá, không còn cách gì nên dùng dao mổ hai má anh ta. Sau khi mổ ra, không có mủ, chỉ thấy gạo sống đầy trong miệng. Người này vì che giấu tội trộm của mình nên bị quả báo hiện tại như vậy. Như người phụ nữ che giấu cái thai của mình, nhưng tới ngày sinh, quá đau đớn nên phải kêu la, làm cho tất cả mọi người đều biết. Con người cũng như vậy, che giấu tội lỗi, khi quả báo thuận thực, bị khổ não bức bách nên biểu hiện ra đời sống, hoặc bị trói vào tâm keo kiệt ganh ghét mà chịu khổ ấy. Ta phải ngăn chặn tất cả các nẻo đường, không cho keo kiệt, ganh ghét xâm nhập vào tâm. Nay ta phải tập họp các vật dùng bố thí lại, để bố thí cho tất cả chúng sinh.”

Vua Thiện Kiết suy nghĩ như vậy xong, thường bỏ thí không ngừng nghỉ. Những khi thực hành bố thí, tâm vua hoan hỷ vô cùng. Bấy giờ, Ma vương Ba-tuần ưu sầu không vui, nói:

-Lạ thay, Thiện Kiết! Tại sao bỗng nhiên tạo oán đối với ta, muốn làm cho cảnh giới của ta trống rỗng? Ta có sức mạnh lớn có thể hàng phục các vị Tiên chuyên uống nước ăn trái, tu hành khổ hạnh, đã thành tựu hoàn toàn các chú thuật. Ta chỉ cần bắn một mũi tên hoa là phá tan sự trì giới của họ, như gió bão thổi ngã cây to. Nay, ta là Ba-tuần tuy bắn đến ba phát, sợ không làm lay động được thân tâm của Bồ-tát Thiện Kiết. Vì sao? Là vì chư Tiên ngoại đạo không có tâm từ bi trí tuệ, không muốn lợi tha, chỉ vì tự lợi nên khi bị tên liền thua tan. Bồ-tát Thiện Kiết thì có đại trí tuệ, tâm từ bi rộng lớn, không cầu tự lợi chỉ vì tất cả. Tuy ta bắn đến ba phát mà vẫn sợ không làm cho ông ta thua tan. Vì sao? Người này quyết định vì các chúng sinh cầu đạo quả Vô thượng, không bao lâu sẽ chứng đắc quả Vô thượng Chánh đẳng giác. Trong khi người này chưa thành đạo, ta có thể gây nạn khiến cho đạo quả bị phá hoại. Ví như có người vừa bị bệnh khổ, gặp được lương y cho uống ít thuốc khiến liền hết bệnh. Như mầm cây mới mọc, có thể dùng móng tay ngắt đứt, nhưng khi chúng đã to lớn, tuy dùng trăm búa cũng khó chặt nhỏ. Bồ-tát này chưa thành đạo Vô thượng Chánh chân, hãy mau diệt đi.

Khi ấy, vua Thiện Kiết làm việc bố thí nhiều nên mệt mỏi ngồi nghỉ nơi yên tĩnh. Ma Ba-tuần ở trên không trung, thân chiếu ra ánh sáng che át cả nhật nguyệt, nói lớn:

-Lành thay! Lành thay! Đại vương Thiện Kiết, ngài thật sự mong cầu chánh pháp, yêu mến chúng sinh, như mẹ hiền thương yêu con mình. Nay thiện nam tử, người muốn tăng trưởng tất cả các pháp thiện, mà trái lại nhằm làm cho tất cả các pháp ác thêm rạn rỡ, khác nào có người muốn thưởng thức cam lộ mà lại uống độc dược, muốn cầu an lạc mà vào trong giặc, muốn thân an ổn mà uống sai thuốc, muốn hết khát lại uống nước muối, muốn đoạn trừ dâm dục lại thích nữ nhân. Nay thiện nam tử, người nên biết, có những đàn việt do bố thí nên đều bị đọa địa ngục. Thế nên, nay ta vì thương xót người mà giảng giải rõ, người nên ghi nhận, thực hiện. Từ nay về sau, người nên từ bỏ ý tưởng bố thí, phải sinh tâm tham tiếc.

Ba-tuần liền hóa ra cảnh địa ngục đầy cả tội nhân, chỉ cho Thiện Kiết thấy và nói:

-Những người như thế đều do đời trước thích bố thí, tham cầu chánh pháp. Vậy nên ngày nay bị đọa vào trong đó chịu nhiều khổ não. Đại vương nên biết, tội nhân trong này, chỉ dùng dao búa chém chặt nhau,

từng phần thân thể rơi vãi trên đất, nhưng vẫn còn sống không hề chết; dùng lá đồng nóng quấn khắp người, toàn thân bốc khói mà tánh mạng vẫn còn; tuy dùng ngàn cây đinh đóng quanh trên thân như cặng da trâu nhưng vẫn không chết. Họ chạy khắp nơi thường gặp lửa đốt, gió lạnh nóng hành hạ thân thể. Hoặc có gió độc thổi tan thân; hoặc bị đánh đập nát như bụi trần; đói ăn sắt cục, khát uống đồng sôi; hoặc vào rừng đao leo lên cây kiếm; hoặc bị bỏ trong chảo lớn sôi lên chìm xuống như nát như đậu chín. Những chúng sinh này tuy thọ các loại khổ não như vậy, nhưng mạng sông của họ vẫn còn. Đại vương nên biết, tôi không cầu mong gì ở đại vương, cũng không cần vật cúng dường. Chỉ vì vua tu hành theo đạo tà ngụy, nên tôi giảng thuyết về đạo chánh.

Vua Thiện Kiết thấy những chúng sinh như thế trong địa ngục, liền sinh tâm Từ, suy nghĩ: “Chúng sinh như vậy lưu chuyển trong sinh tử không có lúc thoát khỏi, đã chịu vô số khổ não, nay lại còn chịu khổ trong địa ngục này thật là đáng thương xót. Bao giờ họ được thoát hết tất cả khổ não! Chúng sinh như vậy là do trước đây làm theo pháp ác nay chịu quả báo khổ. Tự làm phải chịu, không phải lỗi của ta. Ta biết chắc rằng các chúng sinh đang chịu vô lượng khổ, đều do đời trước thân miệng ý làm nhiều việc bất thiện, nên ngày nay phải bị đọa trong tội này, nhất định không phải do bố thí mà bị khổ!”.

Với tâm Từ bi, vua Thiện Kiết nói với Ba-tuần:

-Lành thay, Đại sĩ! Ông thật từ bi, có tâm thương xót, nói rõ về tướng trạng của chánh đạo và tà đạo. Nếu người bố thí phải chịu khổ như vậy, còn những người được thí thì lại ở nơi nào?

Ba-tuần đáp:

-Lành thay, Bồ-tát! Ngài có trí sâu nên mới có thể hỏi về ý nghĩa này. Hãy lắng nghe, lắng nghe, ta sẽ nói cho ngài rõ.

Bấy giờ, Ba-tuần dùng quái lực của mình, tức thì hóa ra các vị Thiên trang sức chuỗi ngọc, vòng báu, hoa hương trên thân, vui chơi với vô số kỹ nhạc, có các Thiên nữ xinh đẹp hầu hạ hai bên. Nhiều loại cây cối luôn có trái ngọt, cây trĩ hoa, chuỗi báu, y phục, thức ăn bày la liệt ở trước. Vô số chim hợp nhau ca hát, âm thanh hòa nhã rất đáng ưa thích. Khắp nơi có nhiều dòng suối, ao hồ, hoa sen màu vàng rờn nở đầy trên mặt nước. Không có các âm thanh về già, bệnh, chết, đau khổ. Thân ở trong cung điện bảy báu vi diệu.

Sau khi biến hóa như vậy, Ma vương nói với Bồ-tát:

- Nay thiện nam tử, những người thọ bố thí đều được như vậy, được hưởng vô số vui thích tối thượng. Thế nên, ngài hãy từ bỏ tâm bố thí đi, nhờ vậy sau này được thọ hưởng các quả báo vi diệu như thế.

Bồ-tát tự nghĩ:

-Lời nói như vậy thật là điên đảo hư vọng không có nghĩa lý.

Vì sao? Là vì ta chưa từng thấy cây Ha-lê-lặc sinh ra mía ngọt, trong hầm phân lại có mọc hoa sen sạch, vàng thuần chất mà biến thành đồng sắt. Đàn việt có tín tâm lại chịu khổ ở địa ngục. Lời nói như thế có nhiều tai hại. Những lời điên đảo này chắc chắn là lời của ma...

Bồ-tát liền nói:

-Lành thay! Lành thay! Ông đã khéo phân biệt công đức như vậy. Như thế là ông đã cho rằng mình thụ phục được tôi... Ông nên biết, như ruồi quạt cánh thì sức gió không thể lay động núi chúa Tu-di. Với sức gió của ông mà muốn lay động tôi thì cũng như vậy. Như trước, ông nói những thí chủ vì bố thí nên bị đọa địa ngục, còn những người thọ thí thì được sinh lên trời, thật hợp với ý nguyện của tôi. Nguyện cho tôi từ đây một mình làm thí chủ thường bị đọa vào địa ngục, khiến cho tất cả chúng sinh đều làm người thọ thí để được sinh thiên. Một thân chịu khổ để nhiều người hưởng vui, há chẳng phải là bản nguyện của Bồ-tát hay sao? Tôi biết chắc ông là ma Ba-tuần. Ông cũng không thể chiến đấu với tôi. Tôi từ xưa đến nay thường tu tập tâm bố thí. Nay ông làm sao khiến tôi xả bỏ được!

Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật như vậy, cho đến Ma vương Ba-tuần cũng không thể cản trở nổi.

* *

*

5/ Phẩm Vua Nguyệt Quang:

Bồ-tát Ma-ha-tát
Khi hành đạo cao cả
Vì tất cả chúng sinh
Bồ thí cả đầu mắt.

Tôi từng nghe:

Tại nước Ca-thi, ngày xưa có vị vua tên là Nguyệt Quang, tu đạo Bồ-đề, vì cầu lợi ích theo pháp, thường chê trách các dục. Nhà vua có thân hình nghiêm trang xinh đẹp đặc biệt, tài trí hơn người, thế gian không ai bì kịp, tánh chất thật ngay thẳng không dối trá, lời nói dịu dàng, chí thành không hề dấy sân hận, tâm ý vui vẻ, cung kính các hàng Sa-môn, Bà-la-môn, nhân từ hiếu thuận phụng dưỡng cha mẹ, vua các nước chung quanh phục tùng đức độ nên kính trọng xin kết bạn, danh đức vang khắp mười phương, thường làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh, giúp đỡ muôn dân trong nước như mẹ hiền yêu thương con nhỏ.

Một hôm, sau khi suy nghĩ: “Ta phải làm sao để các chúng sinh được hoan hỷ”, nhà vua liền gọi đại thần, ra lệnh:

-Các khanh hãy trang hoàng thành này, treo các lọng hoa, dựng những cờ báu, quét dọn đốt hương, rải hoa trên đất, không được làm cho muôn dân buồn khổ, đều dùng các thứ chuỗi báu trang nghiêm thân thể, mặc y phục, trang sức sang trọng.

Quần thần vâng lệnh vua, bố cáo với dân chúng trong thành: “Các vị hãy trang hoàng thành phố, kể cả đường sá trong xóm cũng làm cho sạch sẽ như cung điện cõi trời Ba mươi ba.

Bấy giờ, vua Nguyệt Quang cỡi voi lớn ra khỏi cung điện và sai một vị quan đem lệnh vua ra báo cho mọi người biết:

-Ta trang hoàng thành phố như vậy chẳng phải vì tham dục tự cao, kiêu mạn hay sợ hãi kẻ oán, phòng ngự kẻ địch, cũng không cầu làm bậc Chuyển luân thánh vương. Sở dĩ ta trang hoàng thành này chỉ vì muốn cho tất cả chúng sinh được thọ hưởng vô lượng an lạc, không bị đọa vào các nẻo ác như địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Hôm nay, các khanh đối với ta xem như cha mẹ, anh em, thiện tri thức, đi vào cung ta như vào nhà mình, tùy ý lấy vật cần dùng theo ý muốn. Hôm nay, ta mở hội bồ thí lớn, không nên nghi ngờ gì. Sau khi lấy vật, nên thực hành pháp thiện, sử

dụng còn dư thì chuyên bố thí cho người khác. Ai cần đến thân mạng ta cũng không tiếc, cầu nguyện tất cả đều thọ hưởng an lạc.

Nêu rõ như thế rồi, vua Nguyệt Quang liền sai người mang các bảo vật quý giá trong cung ra, tùy ý bố thí, xem dân chúng như cha mẹ, anh em ruột thịt, sắc mặt vui vẻ như trăng thu. Tất cả nhân dân chiêm ngưỡng vua như cha mẹ, anh em, dùng tâm thiện nhìn vua mắt như sen xanh. Bấy giờ, dân chúng trong cả nước không ai cầm dao gậy đánh nhau cả, đều tùy thuận theo vua thực hành mười điều thiện, cũng như bầy trâu tùy tùng theo trâu chúa, cũng như muôn sao vây quanh mặt trăng, như những khách buôn theo sau trưởng đoàn, như binh lính tuân theo chủ tướng, như hạt bồ đào ngọt nên sinh trái cũng ngọt, như cây chiên-đàn cả rễ hoa đều thơm, vua Nguyệt Quang ra lệnh cho nhân dân thực hành mười điều thiện cũng như vậy. Lúc ấy, trong nước không có một người nào sân hận, ganh ghét, kiêu mạn, cao ngạo, ngang ngược, trộm cắp vật người khác, tư thông với vợ người, nói hai lưỡi, ác khẩu, tham lam, sân hận, tà kiến, vua Nguyệt Quang không phải lá bạc Thánh đế mà dân chúng của vua đều hành theo mười điều thiện. Muôn dân bấy giờ tuy không mặc áo cỏ, ăn trái khô, nhưng thân thể, hình dáng không khác người Tiên, đều thích núi sâu chỗ vắng, nhưng vì yêu mến vua nên không thể bỏ đi. Khi vua hành pháp thiện như vậy rồi, có các Sa-môn, Bà-la-môn truyền tụng đức độ vang khắp các phương. Có một Bà-la-môn già bỏ nhà ái dục, tu ở núi Tuyết, để râu tóc dài với hình tướng Phạm chí, mặc áo cỏ, uống nước suối, ăn trái cây, nghe người nói có vua Nguyệt Quang thích bô" thí không tiếc. Sau khi nghe như vậy, do tập khí từ trước nên Bà-la-môn này bèn khởi ý nghĩ ác, như lửa dữ được tưới thêm dầu mỡ, càng cháy mãnh liệt, như thuốc độc tiêm vào mạch máu, sức công phá càng mạnh, như người đang khát lại uống nước muối, như mùa thu lại tăng thêm nóng bức, mùa xuân lại gây ra nhiều bệnh ho. Bà-la-môn này sống trong núi sâu, nghe công đức của vua nên phần nộ dữ dội, cũng giống như vậy. Như sư tử tức giận vì nghe tiếng nai, Bà-la-môn này giận dữ cũng thế.

Lại suy nghĩ: “Tất cả mọi người trong thế gian đều ngu si, không có trí tuệ, nên đều bị nhà vua gạt cho si mê. Ta nên đến đó cầu xin một vật, để xem xét rõ nhà vua thật có tâm rời bỏ hay không?. Vì không có người đến xin thân mạng, nếu có người xin, tất nhà vua sẽ rất lui sự bố thí.” Sau khi nghĩ như vậy, Bà-la-môn bèn ra khỏi núi sâu, vứt bỏ pháp thanh tịnh, phần nộ càng tăng thêm, miệng như đồng đỏ, bặm môi, nghiền răng, mặt nhăn nhó thành góc, như rồng ác phun ra mưa đá làm hại ngũ cốc, như chùy kim cương đập phá núi lớn, như vua A-tu-la che giữ nhật nguyệt, như mưa lớn khiến nước tràn ngập làng xóm, như lửa cháy mạnh đốt rụi cả cỏ khô. Bà-la-môn này cũng như vậy, mang tâm ác ấy đến thành Ca-thi gặp vua Nguyệt Quang, biểu hiện tướng xấu theo tập quán như thân

thể rung động, lời nói khó khăn, đi nghiêng ngã, tay nắm khiêu khích, tóc rũ xuống lông mày, đầu tóc dựng ngược, năm ngón tay bấu lại như năm đầu rồng, trong tâm ác dữ như rắn độc, hơi thở sân hận phun ra mịt mù như khói lửa, nói lời dối trá:

-Đại vương, tôi ở núi Tuyết, nghe danh đại vương nên vui mừng vô cùng. Tôi thấy các vua khác không như ngài, công đức của đất nước này khó lường nên mới được gặp vị pháp vương như vậy. Đại vương, nay vì lợi tha nên xả bỏ thân mạng mình. Người tu tập chánh pháp thức ngủ thường an. Tôi muốn xin đại vương một việc.

Nhà vua đáp:

-Đại Bà-la-môn, không cần nói nhiều, chỉ xin ra lệnh tôi làm gì, tùy theo yêu cầu của ông, tôi sẽ dâng hiến, như là voi ngựa, xe trâu, vàng bạc, lưu ly, y phục, châu báu, nô tỳ, người sai khiến, thầy đều cung cấp hết. Nay Bà-la-môn, ông nên biết, chúng sinh luôn bị ba độc quấy nhiễu nên mãi lưu chuyển trong sinh tử, không có lúc nào thoát ra. Già bệnh chết thường hại chúng sinh, riêng một mình tôi có thể thoát ly, nhưng vì chúng sinh nên còn ở lại trong thế gian. Tùy theo sự ưa thích của ông, tôi đều cung cấp hết.

Bà-la-môn nói:

-Nếu vua làm được như vậy, trước phải định tâm, không nên xao động.

Vua đáp:

-Tôi xưa nay thường lập thế nguyện, tâm khó lay động. Tôi vì chúng sinh mà phát tâm Bồ-đề, thân mạng còn bỏ huống chi là các ngoại vật. Ông nên biết, người có tiền tài mà không bố thí, nên biết chính người ấy là nô tỳ giữ cửa. Như cây độc tuy có sinh hoa trái nhưng không ai dùng cả. Giếng sâu dây ngắn không sao lấy nước được. Có tiền tài mà không bố thí cũng như vậy. Thấy người đến xin mà mặt mày nhăn nhó, nên biết là kẻ ấy đang mở cửa vào nẻo ngã quỷ.

Bà-la-môn nói:

-Lành thay đại vương! Nếu bày lời trống rỗng thì có ích lợi gì, nếu có thể làm được, xin bố thí đầu ngài cho tôi.

Các đại thần nghe nói vậy, bèn bảo Bà-la-môn:

-Lạ thay gian tặc! Từ đâu đến đây, dùng miệng người nói lời vô nghĩa.

Họ cùng nhau dùng đất, đá ném, đồng thanh nói:

-Người thê này không phải là Bà-la-môn! Ở đâu mà có áo cỏ, da nai, tóc dài, ít ăn nhưng lại nói lời như gai nhọn. Thân thể, y phục như Tiên nhân, miệng nói ra lời quá hơn Chiên-đà-la. Lời nói và thân không phù hợp nhau, vậy nên biết chắc chắn không phải là Bà-la-môn, mà chính là quỷ thần La-sát xấu ác. Than ôi kẻ ác! Người đến đây muốn làm khô cạn sông chánh pháp hay sao? Như chim cánh vàng muốn ăn rồng pháp để chấm dứt mưa pháp hay sao? Người như gió ác thổi tắt ngọn đuốc pháp. Như voi hung ác muốn nhổ cây pháp. Kẻ ác đáng chết không có đạo lý. Khi miệng nói ra, tại sao lưỡi không thụt lại. Tại sao mặt đất lại nâng người được? Sức nóng mặt trời sao không đốt khô thân người. Tại sao sông lớn không cuốn người trôi đi?

Bà-la-môn nói với các vị đại thần:

-Các người ngu si, vì sao mắng nhiếc thậm tệ khác nào chó dữ sủa người đến xin? Các người nghi ta không phải là Bà-la-môn từ xa đến cầu xin phải không? Chẳng phải là người xuất gia học rộng phải không? Các người ngu ác nên không thể biết các uy lực của những bậc Bà-la-môn. Người biết không, nhật nguyệt đầy voi, biển lớn mặn đắng. Thần dân A-nậu uống nước sông Hằng làm ngừng chảy trong mười hai năm. Tự tại Thiên vương mặt có ba mắt. Tiên nhân Cù-đàm hóa ra ngàn nữ căn trên thân họ Thích. Tiên Bà-tư-thất biến thân Đế Thích thành con dê đen. Đại tiên Tỳ-cứu ăn núi Tu-di như ăn cháo sữa. Những việc như vậy đều là năng lực của hàng Bà-la-môn chúng ta. Ta đến đây cũng vì ngài nói lời trống rỗng, thêu dệt. Ai không biết là nhà vua đã tự nói có thể bỏ thí tất cả. Vậy nay ta theo xin thì có gì đáng trách!

Vua Nguyệt Quang bảo quần thần:

-Các khanh không nên ngăn cản. Ta sẽ làm thỏa mãn ý nguyện của vị Bà-la-môn này. Người hãy quán sát, ta trị nước không có tham dâm, sân hận, ngu si, quả báo đạt được nay đã thành tựu. Đến lúc xả thân như rắn lột vỏ. Các người phải biết, ta dùng thân không bền, đôi lấy thân bền vững, dùng tài sản không chắc chắn đôi lấy tài sản chắc chắn, dùng mạng sống vô thường đôi lấy mạng sống kiên cố. Trước đây, ta thường nói với các người về pháp của bậc Đại nhân, nay là đúng lúc. Ta cũng thường khuyên các người hướng đến chánh pháp, lấp kín nẻo ác, mở các cửa thiện, trồng các giống thiện trong vườn giác ngộ, làm mỏng các phiền não, dần dần cởi mở hết các dây gia đình trói buộc. Những công đức mà

ta đã được, các người cũng sẽ có được. Thế nên, ngày nay ta xả bỏ thân mạng, các người nên hoan hỷ chớ nên buồn khổ. Nếu ta tham thân không làm được việc này, các người còn phải trách cứ khuyên bảo ta làm. Huống chi hôm nay ta tự cắt ra mà các người còn ngăn cản không cho. Ví như có người dùng cỏ đổi len, uống độc trừ bệnh, ta cũng như vậy, bỏ thân không kiên cố để được thân bền chắc.

Các đại thần lại tâu:

-Đại vương không nên tính việc ấy để được thân bền vững. Ngài không nên tính như vậy. Vì sao? Ngài là nơi chúng thần nương tựa. Thân này của ngài quan hệ với tất cả các việc, quan hệ với pháp, làm sao riêng vì một Bà-la-môn mà muốn xả bỏ. Ngài xả bỏ thân này rồi thì việc bố thí tài sản làm sao bày biện nổi. Nếu không tổ chức được, nhiều người sẽ bị khổ. Tuy một thân vua nhưng gồm cả thiên hạ. Vì sao hôm nay ngài muốn tự do cho riêng mình? Như nhiều người cùng có chung một món quý, một người muốn dùng riêng làm sao được tự ý? Nay thân của vua cũng như vậy.

Sắc mặt hòa nhã, nhà vua bảo các đại thần:

-Trước hết các khanh nên sinh tâm từ mẫn, quan sát vị Bà-la-môn này, sau đó ta mới cắt đầu bố thí cho ông ta.

Nhà vua lại bảo Bà-la-môn:

-Ông hãy đi nơi khác một lúc để ta khuyên nhủ các thần dân, sẽ khiến họ tuân lệnh.

Bà-la-môn liền tránh đi nơi khác.

Nhà vua bảo các quan:

-Các khanh có biết trước đây ta nguyện thường muốn đem lại lợi ích cho chúng sinh không? Ta đã làm xong việc cho các người, lại muốn làm mãi nguyện cho vị Bà-la-môn này. Vào thời quá khứ, Bà-la-môn này với ta có thù oán, dư báo chưa hết nên thường ràng buộc tâm ta, không còn có cách nào để trả lại, nên phải giao cái đầu để không còn nợ. Từ khi ta làm người thường thi hành chánh pháp, nay vì người này thì cũng là thi hành chánh pháp, các khanh hãy mau đi gọi Bà-la-môn trở lại đây.

Nhà vua nói:

-Bà-la-môn, ông không lanh trí, không biết chọn lúc thích hợp nên xin đầu ta giữa mọi người. Tại sao không xin ta ở nơi vắng vẻ. Nay ta vì ông nên khuyên can các quan để ông được an ổn bảo toàn tánh mạng. Nếu không can gián thì thân mạng của ông làm sao an toàn! Ông hãy đi không xa, đến nơi vắng kia, chờ ta giải tán các đại thần rồi, ta sẽ đến gặp và giao đầu cho.

Bà-la-môn nghe vua nói xong liền đi tới nơi khác.

Sau khi giải tán các đại thần, vua đến gặp ông Bà-la-raôn, nói:

-Nếu ông vì kẻ oán đối với ta mà xin đầu, ta cũng không thù hiềm gì cả. Nếu ông tự xin vì lý do gì đi nữa, này Bà-la-môn cũng nên niệm tâm Từ, nếu niệm tâm Từ sẽ sinh vào Thiên giới. Tâm oán thù như lửa hãy mau dập tắt đi. Trong tâm sân hận thì không thấy ý nghĩa của pháp. Người tu tập nhẫn nhục dốc trừ diệt sân hận. Sân hận làm ô nhiễm tâm, thân hình không ngay thẳng, như mây mù che khuất trăng trong. Người xuất gia không nên sinh khởi sân hận. Người sân hận không xinh đẹp, như kẻ uống rượu, hơi thở hôi hám.

Bà-la-môn nói:

-Lời ngài nói tuy thật hay, nhưng ta thô lậu làm sao tin nhận. Hãy cho ta đầu, đừng nên nói nữa. Ta nghe ngài nói tuy thiện, nhưng nghe xong càng thêm sân hận, như lửa cháy bùng được đổ dầu mỡ vào.

Vua đáp:

-Ta từ khi sinh ra đến nay chưa bao giờ khuyên bảo người làm điều ác. Nay thân ta tùy ý người chặt, thân này thật xấu như hổ phân, thật không đáng yêu, chỉ vì thương ông sẽ bị đọa địa ngục.

Bà-la-môn nói:

-Địa ngục ở nơi nào?

Nhà vua liền niệm tâm Bi, nói:

-Lạ thay chúng sinh, than ôi thế gian! Cho đến không có một người tu hành pháp thiện vì lợi cho mình! Ta tuy khuyên can người này bằng nhiều cách, nhưng bản tâm họ vẫn thích làm ác. Như con ruồi xanh ở trong lọ mật, có người vớt ra nhưng tâm nó vẫn đắm, vì tham đắm trước nên đến nỗi bị bỏ mạng. Bà-la-môn này cũng như vậy.

Bấy giờ, Bà-la-môn cầm một đao bén rút ra từ lớp da nai, nắm tóc vua cột trên cây, với tâm sân hận muốn chặt đầu vua. Lưỡi đao bị lệch không trúng vua, chỉ chặt đứt nhánh cây. Bà-la-môn cho rằng đã chặt xong nên sinh vui mừng. Nhờ uy lực của Bồ-tát và các Thiên thần nên Bà-la-môn không hề thấy đau và thân vua.

Lúc ấy Thần cây nói với Bà-la-môn:

-Ở đâu lại có người Bà-la-môn chứa đao bén sát hại mạng người. Tay người tại sao không rụng xuống đất. Tại sao đất không nứt ra vùi lấp thân người? Tại sao người sinh tâm ác với người thanh tịnh như vậy. Người không đọa địa ngục vì nhờ Bồ-tát ấy hộ trì đó.

Khi ấy, Bà-la-môn tưởng rằng đã chặt được đầu Bồ-tát, tâm oán thù không còn, nên bỏ ra đi.

Nhà vua trở về cung, thân an ổn, không bị tổn hại.

Khi Đại Bồ-tát thực hành Bồ thí ba-la-mật, đã luôn xả bỏ tất cả như vậy.

* *
*

PHẬT THUYẾT KINH BỒ TÁT BẢN DUYÊN

Tăng-già-tu-na soạn

Hán dịch: Đời Đông Ngô, Ưu-bà-tát Chi Khiêm, người nước Nguyệt chi

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

BCCS

QUYỂN HẠ

6. Phẩm Thỏ:

Bồ-tát Ma-ha-tát

Nếu thọ thân súc sinh

Những pháp thiện đã làm

Ngoại đạo không bì kịp.

Tôi từng nghe:

Thời quá khứ, Bồ-tát từng làm thân thỏ, vì nhân duyên của đấng nghiệp đời trước. Tuy thân thỏ nhưng nói được tiếng người, lời nói thường chí thành, không dối trá, thành tựu trí tuệ, xa lìa sân hận, đứng đầu trong trời người, tâm đầy từ bi, hòa nhã dịu dàng, có khả năng tiêu trừ các ma chướng, nói và làm hợp nhau, chân thật không tà vạy, hoàn toàn không còn tâm sát hại, an trú không lay động như núi Tu-di, làm đầu đàn cho vô lượng con thỏ, thường chỉ dạy đấng thỏ kia:

-Các người có biết việc bị đọa vào đường ác không? Thân này thật đau khổ, bệnh hoạn, đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la. Các người hãy chú ý lắng nghe nguyên do bị đọa vào đường ác. Đó là mười điều ác. Trước đây, ta từng nghe chư tiên phân tích giảng dạy, tâm còn nhớ nghĩ. Nay sẽ lược giảng cho các người nghe. Bốn pháp căn bản có nhiều lỗi lầm là tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn. Nhân vì tâm tham dục làm mười điều ác bị đọa làm ngạ quỷ. Nhân vì tâm sân hận làm mười điều ác nên bị đọa vào loài súc sinh. Nhân vì tâm ngu si làm mười điều ác nên bị đọa vào địa ngục. Nhân vì tâm kiêu mạn làm mười điều ác nên bị đọa vào A-tu-la. Nhân vì bốn pháp ấy nên dẫn đến cảnh giới thường chịu khổ não. Các người hãy quan sát trong địa ngục luôn có lửa cháy rực rỡ, dao bén lột cát, thường bị chó dữ ăn thịt, chim mổ sắt mổ mắt, sông tro làm nát thân như bụi bặm, lại bị các dùi đánh đập, búa đao, kiếm bén chặt đứt tay chân, gió dữ lạnh buốt thổi rách cả thân, hai núi ép lại thân thể ở giữa. Các người nên biết, giả như ta có sống đến trăm ngàn đời, giải nói về chúng sinh chịu khổ trong địa ngục như vậy cũng không thể hết được.

Địa ngục như vậy có nhiều cách khổ. Các người hãy nghe tiếp về các khổ trong hàng ngạ quỷ. Đó là bị đói khát giày vò làm thân thể luôn khô héo, trong vô lượng năm chưa bao giờ được nghe về danh từ nước, đến nỗi mong được phần uế cũng không có, tóc dài quấn khắp thân hình nên làm cho các chi phần trên thân luôn cháy rục, từ xa thấy nước đến gần thì thành ra hầm lửa, bị đói khát hành hạ nên chạy theo phần uế, lại bị các quỷ thần hung ác cầm dao gậy ngăn chặn. Nay nói về việc này, càng làm cho tâm ta kinh hoàng sợ hãi. A-tu-la tuy hưởng năm dục không khác chư Thiên, nhưng kiêu mạn tự cao, không có tâm khiêm nhường, xa thiện tri thức, không tin Tam bảo, cũng không được bạn thiện hỗ trợ, có ý tưởng điên đảo với thế gian, tuy gặp chư Phật nhưng tâm không kính tín, thường sinh tâm ác với chư Thiên ở trên, ý luôn tìm tòi lỗi của chư Thiên. Các người nên biết, phiền não kiêu mạn có nhiều lỗi lầm không có lợi ích, vậy nên chúng sinh không thành tựu đạo quả đều do kiêu mạn bùng lên, khen mình chê người hiềm khích trách mắng. Chúng sinh trong thế gian vì kiêu mạn nên tăng trưởng tà kiến, do tà kiến nên phỉ báng Tam bảo. Do phỉ báng Tam bảo nên sinh vào hàng A-tu-la. Các khổ phải chịu trong A-tu-la, nếu muốn nói hết cũng không thể hết được. Vì nhân duyên ngu si nên bị đọa vào thân súc sinh chịu nhiều thống khổ, mang nhiều hình dáng, ăn uống với nhiều loại khác nhau, tiếng nói cũng không giống, đi đứng chẳng đồng... không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, đi dưới nước, trên bộ, trên không trung. Bò, dê, lạc đà, lừa, heo, gà, chó, chim bay thú chạy... những loài này luôn bị ngu si che phủ, sống trong tối tăm không có trí tuệ, đối với nhau luôn có ý tưởng sát hại, sợ hãi nhau như kẻ thù, thường bị thợ săn đồ tể sát hại, lại bị sư tử hổ lang, chó sói, vô số thú dữ khác bắt ăn, thường bị rơi xuống hầm bay treo giữ trong lưới, sống thì vác chở nặng, chết bị lột xẻ, cày ruộng kéo xe, bị móc sắt quản thúc, yên cương bó buộc, luôn bị đói khát, miệng lưỡi khô héo, có cần việc gì cũng không nói được, còn nhỏ đã lẻ loi lìa xa cha mẹ, cỏ nước vô lượng nhưng ăn không được no. Quả báo ác của súc sinh thấy rõ trong đời, thế nên ta chỉ nói qua cho các người. Như ta do nhân duyên của nghiệp ác đời trước nên thọ thân thỏ này, tuy ăn nước cỏ nhưng luôn sợ hãi. Vậy nên các người nên thường tu pháp thiện, nhờ đó sinh vào cõi trời, người. Tuy sinh cõi người có nhiều khổ não hơn cõi trời, nhưng nên phát nguyện sinh cõi người. Như phép quan vì có người gây tội nên làm hầm đất có ba tầng. Người tội nặng nhất bị nhốt tầng thấp nhất. Người tội trung bình nhốt ở tầng giữa. Người tội nhẹ thì nhốt nơi tầng trên cùng. Người gây nghiệp ác cũng vậy. Người cực ác bị đọa địa ngục. Người ác trung bình bị thân súc sinh. Người ác nhẹ sinh vào ngạ quỷ. Ai xa lìa ba loại ác này thì sinh vào loài người. Được làm người có làm thiện và bất thiện. Người hành thiện tối thượng, nhập vào Niết-bàn như nhà của mình.

Bấy giờ, vua tỏ thường dạy những diệu pháp như vậy cho các thỏ khác.

Có một Bà-la-môn chán đời, xuất gia tu học theo phép tiên, không hại chúng sinh, ly dục đoạn ái, lời nói hòa nhã, thân không thô bạo, uống nước ăn trái và các rễ thuốc, ít muốn biết đủ, tu hạnh tịch tĩnh, để tóc và móng tay dài, biểu hiện hình tướng phạm hạnh.

Một hôm, bỗng nhiên Tiên nhân nghe tiếng thỏ chúa thuyết pháp cho các thỏ khác. Sau khi nghe như vậy, Tiên nhân tự trách - mình: “Ta tuy được sinh làm người, nhưng ngu si vô trí không bằng thỏ chúa là súc sinh mà hiểu rõ pháp thiện. Như ánh sáng mặt trời che lấp ánh sáng mặt trăng, ta cũng như vậy, tuy là người mà bị súc sinh che lấp. Thỏ tuy súc sinh mà hoặc là vị tướng chánh pháp, hay là Phạm vương, Đại Tự tại thiên. Ta nghe lời pháp của vị ấy thuyết nên tâm ý điều hòa. Như người đang nóng bức đi vào chỗ nước mát.

Lạ thay! Sư tử gây nhiều nghiệp ác nên thọ thân thú ấy, tại sao lại giết những thỏ như vậy? Thỏ như thế là bậc thuần thiện, tuy mang hình thỏ nhưng tu tập được pháp của Tiên thánh, tuy sinh trong loài súc sinh nhưng có thể nói lên được tướng trạng của thiện ác. Từ trước đến nay, ta chưa có nơi để học hỏi, tôn kính. Nay gặp vị này thật hay vô cùng!”

*

Tiên nhân đứng dậy chấp tay đi đến chỗ thỏ. Đến nơi, Tiên nhân ngồi qua một bên, chấp tay hướng về thỏ, thưa:

-Ngài thật là thân chánh pháp, vị lai không còn thọ thân thỏ vì có pháp chắc chắn thuần thiện. Xin ngài giảng dạy pháp cho tôi. Tôi đã tu học về việc để tóc râu dài, mặc áo cỏ, ăn trái cây, nay thật chán việc ấy. Như nấu nước tìm bơ thật là khó được. Tôi cũng như thế, trọn đời để tóc dài mặc áo cỏ, ăn trái cây, tuy tu khổ hạnh nhưng khó được chánh pháp. Tôi tuy được sinh làm người nhưng xa thiện tri thức, tu hành pháp ác. Như hoa thất diệp, nên nhìn từ xa chứ không được lại gần, tôi cũng như vậy, tu hành pháp ác nên người có trí thấy vậy tránh xa chứ không thân cận. Ngài là bậc Phạm vương, giả thọ thân thỏ.

Thỏ đáp:

-Đại Bà-la-môn, nếu lời tôi nói làm vui lòng người, thật không nên yêu thích. Vì sao? Từ lâu, tôi đã xa lìa sự trói buộc của tham tiếc. Ngày xưa tôi phát tâm chứng đắc Niết-bàn, nhưng vì chúng sinh nên cố trú sinh tử.

Bà-la-môn nghe lời thỏ nói xong liền sinh hoan hỷ:

-Ngài là bậc Đại sĩ, nên vì chúng sinh ở mãi chỗ này.

Như vậy, Tiên nhân liền theo thỏ, trải qua nhiều năm; uống nước ăn trái như thỏ.

Khi ấy, người đời làm nhiều pháp ác. Vì vậy khiến cho trời hạn hán, cây cỏ khô héo không mọc hoa trái, ở biển hồ, giếng suối các nguồn nước đều bị khô cạn, mặt đất chỉ có rừng cây lau sậy cỏ hoang. Dân chúng các địa phương thu thập của cải bỏ đi hết.

Vị Bà-la-môn bị đói khát khốn khổ, hòa nhã thưa với thỏ:

-Nay tôi muốn đi, xin ngài đừng trách.

Thỏ nghe nói, suy nghĩ: “Vị Đại tiên này không thích ở đây nên muốn bỏ đi, nên hỏi: Nơi này có lỗi gì, có gì xúc phạm ngài không? Đại tiên nên xem, thân mặc áo cỏ khô như vậy mà để tâm sàu não thật không thích hợp. Như Bà-la-môn đi vào nhà dâm nữ, thật là trái pháp”.

Bà-la-môn nói:

-Lời ngài nói thật hợp với tâm tôi, nơi này thanh tịnh thật không lỗi lầm gì. Các thỏ khác tự tu cũng không xâm phạm tôi, chỉ vì tôi bạc phước, thiếu thốn thức ăn uống, vậy nên miễn cưỡng rời bỏ đi. Xin ngài hãy xem tất cả chúng sinh đều nhờ ăn mà sống. Lời ngài dạy là pháp yếu hoàn toàn lột đẹp, tuy tôi đi xa nhưng trọn đời ghi nhớ trong lòng, không bao giờ quên. Xin ngài biết cho, tâm tôi không nhân từ, chỉ vì thức ăn thiếu kém mà phải chia tay nhau.

Thỏ đáp:

-Việc của ngài chỉ là việc nhỏ, tại sao lại muốn bỏ nhau ra đi?

Bà-la-môn nói:

-Đã nhiều ngày, tôi chỉ uống nước, sợ không toàn mạng, cho nên muốn bỏ đi.

Thỏ nghe nói suy nghĩ: “Lành thay Bà-la-môn! Có thể vì pháp mà nhiều ngày chỉ uống nước”, nên nói:

-Nếu ngài bỏ đi, tôi không còn phước điền nào như vậy. Xin nhân giả nhận lời thỉnh của tôi vào ngày mai. Tuy biết Bồ-tát đối với phước

điền tâm không phân biệt, nhưng bổ thí cho chúng sinh cực khổ đói khát thì phước ấy rất lớn. Tuy biết hai mắt là nơi phải luôn giữ gìn, nhưng phải ưu tiên cứu chỗ thống khổ. Nay, ngài là thiện tri thức gần gũi của tôi, là bậc tôi tôn kính, có uy đức lớn. Thế nên, tôi muốn dâng vật mọn. Ngài nên biết, người có bốn hạng, thí cũng có bốn, đó là: Bạc thấp, bạc thấp trong thấp, bạc trí, bạc trí trong trí. Thế nào là bạc thấp? Là khi bố thí, sinh tâm cầu giàu có. Bạc thấp trong thấp là vì sợ hãi nên bố thí. Bạc trí là khi bố thí với tâm cung kính. Trí trong trí là bố thí với tâm đại bi. Tôi trong bốn loại thí trên chỉ dốc hành một loại thí, xin ngài vào sáng mai nhận lời thỉnh của tôi.

Sau khi suy nghĩ: “Hôm nay, thỏ này thấy gì, hay là thấy xác nai, hay xác thỏ chết?”, Bà-la-môn hoan hỷ đốt lửa tưng chú.

Đêm ấy, thỏ gom góp nhiều thứ củi khô, bảo với các con thỏ:

-Quý vị nên biết, Bà-la-môn này đang muốn bỏ ta đi xa đến khác. Ta rất sầu não, thân thể run rẩy. Thế pháp là vô thường, biệt ly như vậy, hư dối không thật, như huyễn hóa, hội hợp thì có biệt ly như mưa mùa thu. Pháp hữu vi có vô lượng sự lỗi lầm như thế. Vô thường như mộng, như hơi lửa khi nóng, mạng sống đi qua hết không thể trở lại. Quý vị biết thế pháp đã như vậy thì sao không từ bỏ. Vậy nên, quý vị cần phải tinh tấn phá trừ sinh tử trong ba cõi.

Đêm ấy, vua thỏ không ngủ, nói pháp như vậy cho các con thỏ khác. Đêm đã qua, vào sáng sớm mai, thỏ chúa đến bên đông củi thổi lửa. Sau khi lửa cháy rực, vua thỏ nói với Bà-la-môn:

-Hôm qua, tôi thỉnh ngài nhận sự cúng dường mọn, nay đã chuẩn bị xong, xin ngài nhận cho. Vì sao? Người trí gom tài sản muốn đem bố thí, người nhận nên xót thương nhận lấy mà sử dụng. Có phạm nhân nào chứa nhiều tài sản quý, đem bố thí cho người, việc này không khó. Tôi sống bần cùng, bố thí thật khó. Xin ngài thương xót quyết định nhận cho. Nay, thâm tâm tôi thanh tịnh cầu thỉnh, xin nhân giả quyết định nhận cho, chớ hoang mang.

Nói xong, vua thỏ lại an ủi:

-Tôi vì người khác được hưởng sự an lạc, tự xả bỏ thân mình không luyến tiếc chút nào cả. Với phước báo như vậy, cầu cho chúng sinh chứng đắc trí tuệ cao tột.

Sau khi an ủi, vua thỏ bèn nhảy vào đồng lửa.

Bà-la-môn thấy sự việc như vậy, tâm kinh hoàng lông tóc dựng ngược, vội kéo thỏ ra khỏi ngọn lửa. Nhưng sinh mạng vô thường của thỏ đã không còn. Ông ta bỗng thỏ để trên đùi nhìn mãi, tâm buồn bã, than thở:

-Bậc Đại sĩ mền pháp, Đại tiên từ mẫn, bậc Thầy lái thuyền giỏi vì lợi ích cho chúng sinh nên xả bỏ thân mạng! Nay ngài đã đến đâu! Tôi xin đánh lễ, quy y ngài. Tôi ở núi này gánh nặng tóc dài, tuy trải qua nhiều năm chẳng có lợi gì. Từ nay, tôi nguyện luôn kính trọng ngài. Nguyện công đức của ngài thành tựu đầy đủ, xin cho tôi trong đời vị lai thường được làm đệ tử ngài.

Nói như vậy xong, Bà-la-môn đặt thỏ xuống đất, cung kính lạy, rồi lại ôm thỏ như bông con, cùng với thầy thỏ nhảy vào trong lửa.

Khi ấy, trời Đế Thích biết việc này rồi, bèn tổ chức cúng dường lớn, thu nhặt xá-lợi và xây tháp.

Đại Bồ-tát tu tập Trì giới ba-la-mật như vậy, không lừa dối thế.

* *
*

7/ Phẩm Nai:

Bồ-tát Ma-ha-tát

Hành sáu Ba-la-mật

Giữa kẻ rất oán thù

Ngài vẫn không ác ý.

Tôi từng nghe:

Đời trước, Bồ-tát từng sinh vào loài súc sinh mang thân nai, hai bên hông màu vàng kim, xương sống bằng lưu ly, trên thân xen lẫn các loại khác khó nêu tên, móng như xa cừ, sừng như kim tinh, toàn thân trang sức như kho báu báu, thường làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, thành tựu đầy đủ các pháp thiện. Thân sáng rực như mặt trời mới mọc. Chư Thiên kính trọng nên gọi tên ngài là nai sắc Vàng. Ngài luôn chỉ dạy, hướng dẫn cho vô lượng con nai. Nai chúa này tu tập hạnh từ bi rộng lớn, tinh tấn, trí tuệ đầy đủ không thiếu, có sức dũng mãnh vượt bậc, hiểu biết tiếng người, vì nhằm điều phục chúng sinh nên thị hiện thân nai.

Bấy giờ, nai chúa đi lại ở Tuyết sơn. Trong núi có nhiều rừng cây hoa quả, suối chảy, ao tắm. Nếu những cầm thú nào có tâm thù ghét làm hại nhau, liền bị sức mạnh từ uy đức của Bồ-tát tiêu diệt hết. Nai chúa ở nơi yên lặng, thường dạy các nai khác xa lìa pháp ác, tu tập pháp thiện: “Các người nên biết, trong các hành động, nên quan sát điều ác nhỏ như thức ăn độc. Như vậy ác nhỏ cũng không nên chấp nhận. Nên xem điều thiện nhỏ như là bạn thân, thường nên gần gũi siêng năng thọ trì. Nay các nai, vì thân miệng ý các người làm việc ác nên bị đọa vào súc sinh, không thể tu tập pháp thiện. Vì ngu si nên bị mang thân súc vật, trải qua vô số kiếp khó giải thoát được nẻo sinh tử, muốn hưởng an lạc cần phải lấy chánh pháp làm căn bản. Chánh pháp có thể hộ trì chúng sinh không bị đọa vào cảnh giới ác, là cầu đò cho người vượt qua biển khổ phiền não. Như người đi qua chỗ khó phải cần gậy, như cầm đuốc soi thấy các nẻo tăm tối, người làm theo chánh pháp cũng như vậy. Chánh pháp là nơi cần phải thân cận, không thể phá hoại, chỉ dẫn chúng sinh con đường cao cả, có khả năng làm cho muôn loài thọ hưởng an lạc. Được nghe chánh pháp thường làm cho tâm hoan hỷ, tâm niệm luôn luôn hành pháp này thì không còn sợ hãi. Chánh pháp này có thể trừ diệt tất cả các ác, như là thuốc hay có thể trừ được nhiều bệnh. Do đó, cần phải luôn luôn nhớ nghĩ về chánh pháp không được quên đi. Nếu ai quên chánh pháp thì đời này trôi qua trống rỗng. Tất cả thế gian đều hư dối, chỉ có pháp Bồ Tát, nhẫn nhục, trí tuệ biết hổ thẹn mới là chân thật. Nếu ai tu tập những pháp như vậy được gọi là thực hiện đầy đủ về chánh pháp.

Nai chúa thường thuyết pháp này cho các cầm thú, khiến cho người nghe ngay khi ấy xa lìa tâm dâm dục, cũng như Hiền thánh, xa lìa các ác không còn gây hại. Sau đó, nai chúa cùng bày nai dừng chân nơi một con sông rộng lớn, sâu thẳm không bờ đáy, nước dâng cao chảy cuồn cuộn, nhiều chỗ nổi chìm, phá vỡ bờ núi, bứng cả cây to, tất cả chim thú đều không dám đến gần. Lúc ấy, có một người bị trôi theo dòng nước, kinh hoàng sợ hãi không biết đến nơi nào, sức lực trở nên yếu ớt, sắp chết đến nơi, nên lớn tiếng kêu cứu: “Thiên thần đất trời, ai có từ bi xin cứu mạng tôi, khổ thay! Hôm nay, tôi cách biệt gia đình, bị tai nạn, biết dựa vào ai! Trước đây tôi từng được nghe thế gian có một vị nai tu học phép Tiên, có tâm đại Từ bi, chỉ mong vị ấy cứu mạng cho tôi!”.

Ở trước bày nai, nai chúa nghe tiếng kêu kia, liền vội xem ai bị tai nạn và lên tiếng: “Ta nghe như vậy, tâm rất khổ não không khác gì chính người đang bị nạn kia... Các người hãy tùy ý giải tán, ta muốn tìm nơi bằng phẳng để tùy ý uống nước cho đỡ khát”.

Bầy nai nghe bảo, bỏ đi tứ tán. Vua nai theo tiếng kêu cứu đi tìm, thấy có một người bị trôi trong nước, lại bị cây đá xô xát rất là khổ não. Thấy như vậy, nai chúa suy nghĩ: “Dòng nước chảy mạnh, giả sử cá lớn cũng không vượt được. Ta thân hình nhỏ, sức yếu, chẳng biết có thể cứu người này được không, hay là cả ta và họ đều bị chết chứ không nở thấy riêng họ chịu khổ... Giả sử người này ở trên đất bị voi gây hại, thì ta có thể tìm cách cứu họ, nay đang bị trôi trong dòng nước mạnh, ta làm sao cứu nổi! Nếu ta vào nước mà không cứu được, thì tất cả người nghe biết sẽ cười ta vì đã tự biết không có khả năng, sao lại xuống nước! Ta tuy có tâm từ bi nhưng sức lực kém, sợ không thể làm được. Ta cần phải tinh tấn gấp bội không chậm trễ để đến cứu họ.”

Suy nghĩ như thế rồi, nai-chúa lên tiếng:

-Người không nên sợ hãi nữa! Ta vào nước cũng như cây cỏ, nếu thân bị chết cũng cần phải cứu người.

Bấy giờ, nai chúa nhảy xuống dòng sông, bơi đến bên người kia và bảo kẻ bị trôi ngồi trên lưng nai. Kẻ bị nạn ngồi an ổn, không còn sợ nữa, như người ngồi yên trên ghế. Trên sông có nhiều cây đá, va chạm vào thân đau đớn vô cùng. Nai chúa liềm chết không thả, cõng người bị nạn, cố gắng hết sức bơi qua đến bờ bên kia.

Sau khi được cứu mạng an ổn, người thoát nạn nói với nai chúa:

-Thân do cha mẹ sinh ra và nuôi lớn lên của tôi đã bị chết chìm. Thân mạng hiện nay thật do ngài mà có. Ngài tuy là nai chúa nhưng tôi xin giao thân mạng cho ngài, nếu cần gì xin ngài cứ sai bảo.

Nai chúa nói với người kia:

-Người hãy nghe rõ, ta không cầu công quả với người cũng không sinh ý tưởng cao ngạo. Ta không tiếc thân mạng này, chỉ muốn làm lợi ích cho người khác. Người nên biết, ta mang thân thú thường ở rừng hoang, tự do tùy ý kiếm cỏ nước. Tuy ta không xâm phạm làng xóm dân cư, nhưng tội của ta là nhiều kẻ ganh ghét, lại còn sợ sư tử, hổ lang, các thú dữ, đám thợ săn, không chỗ ẩn náu, không ai bảo vệ. Ta tuy là thân nai nhưng có nhiều màu sắc xinh đẹp. Trong thế gian chưa ai được thấy. Chỉ vì nhằm cứu giúp nên người mới thấy được. Xưa, ta có lập thệ: “Nếu thấy khổ nạn phải làm cho thoát khỏi. Người có sức lực mà thấy khổ không cứu, nên biết kẻ ấy sẽ không có phước báo. Như không trồng cây thì chẳng được trái. Nếu người nhớ đến ta thì nên giữ kỹ miệng. Biết ân nhớ ân là điều Hiền thánh khen. Người không biết ân, ngay đời này tiếng xấu lan truyền khắp nơi, bị người trí chê trách, đời vị lai sẽ chịu quả báo xấu ác. Người biết ân, an vui cả trong hai đời, không do bố thí mà được tự tại, chẳng tu tập đa văn mà đầy đủ trí tuệ, tuy không tắm nước mà thanh tịnh không dơ bẩn, tuy không xông hương mà được thơm tho cao thượng, không mang chuỗi ngọc mà thật xinh đẹp, không cần y phục mà được kín đáo, tuy không dao gậy nhưng không ai xâm phạm. Người nên biết: Công đức của người biết ân nói không thể hết. Người không biết ân bị các khổ nạn cũng vô lượng”. Vậy người nên giữ kín miệng.

Nghe nói như vậy, người bị trôi kia vui buồn lẫn lộn, nước mắt đầm đìa, liền lạy sát chân nai, thưa:

-Ngài thường thuyết pháp chỉ dạy cho chúng sinh về chánh đạo Niết-bàn. Ngài như lương y, trừ diệt tâm nóng, bệnh khổ cho chúng sinh. Ngài là người cha lành đứng đầu trong thế gian, là bậc tôn quý, bậc hướng dẫn, thật tôi muốn theo hầu để sớm chiều học tập không muôn rời xa dù chỉ trong một niệm, tất sẽ không còn làm ác nữa. Nay nếu tôi ra đi, thân hình tuy xa lìa, nhưng tâm không dám có ý tưởng rời xa.

Sau khi nói xong, người kia từ giã ra đi. Nai chúa nhìn theo người ấy đến khi khuất bóng mới trở lại chỗ bầy của mình.

Về tới nhà, người bị nước trôi kia vong ân bội nghĩa, phá tắt cây đuốc pháp, tự đốt tâm mình, chặt ngã cây đại thọ pháp, đến nổi trồng rừng cây độc, tâm thành bòn ác chứa đầy oán độc, vì tham lợi trong hiện tại nên đến tận nhà vua:

-Đại vương biết không, vừa rồi thần vào rừng thấy một con nai, thân thể màu sắc vi diệu, như kết bằng bảy báu, là chúa giữa bảy nai, như mặt trăng tròn ở giữa muôn sao. Tầm da nhiều màu sắc của nó có thể phủ trên xe vua. Thần biết rõ nơi sinh sống của nai này.

Nghe tâu như vậy, nhà vui mừng quá, hỏi:

-Khanh hãy chỉ chỗ cho ta, chính ta sẽ đi bắt nó.

Người bị trôi tâu vua:

-Kính tuân lệnh vua.

Vua liền lên xe và ra lệnh người kia dẫn đường, ngàn xe vạn ngựa nối nhau ra đi.

Khi ấy, nai chúa đang mệt nhọc nằm nghỉ giữa bảy nai. Trên hư không có nhiều loại chim thấy quân mã của vua, nên báo nhau: “Vua này đến đây chắc vì nai sắc Vàng”.

Có một con quạ bay xuống, mổ vào tai nai chúa. Nai chúa giật mình thức giấc, suy nghĩ: “Quạ này vì sao đến đây đánh thức ta? Từ xưa tới nay, các loại quạ chỉ bay quanh ta chứ không dám lại gần. Hôm nay vì sao dám xúc phạm thân ta?”

Nai liền đứng dựng lên trông về xe vua. Bốn phương ồ ạt kéo tới đã gần kề. Nai chúa suy nghĩ: “Như thế là các con chim thật không có lỗi! Như có người ngồi xuống bị té, ta lấy tay kéo lên, có gì là lỗi!”. Nai lại suy nghĩ: “Những chúng sinh này không có tâm từ bi. Sư tử, hổ lang, trên thế gian thường là kẻ oán của ta, nhưng khi nghe ta thuyết pháp liền hết tâm oán. Người này thật vô lý, được sinh làm người lại vong ân bội nghĩa, đối với ta lại sinh tâm độc ác, khác nào đặt hoa thơm đẹp nơi tử thi, bị ghê tởm ngay không ai ưa nhìn. Người này cũng như vậy, vì được một phần nhỏ sung sướng trong đời này, lại vứt bỏ vô lượng quả báo an lạc trong vị lai”.

Nai chúa nói với bảy nai:

-Các ngươi chớ buồn! Nay nhà vua đến đây chính vì thân ta chứ không phải nhằm hại các ngươi. Ta cũng có thể chạy xa, cũng có thể phá trừ quân lính của họ, vậy cần phải liều mạng chạy đến chỗ vua. Nếu ta làm như thế, các ngươi phải chạy tán loạn cho đến mất mạng. Thế nên ta vì các ngươi sẽ đến gặp vua, hãy đi theo sau ta, chớ nên sợ hãi. Ta sẽ làm cho các ngươi an ổn không bị nạn. Các ngươi nên biết, nếu ta phát tâm

muốn nhập Niết-bàn, tức có thể làm được. Lý do không nhập là vì các người. Ta đến gặp vua, giả sử bị chết nhưng làm cho các người toàn mạng là ta không ân hận rồi.

Thế rồi nai chúa đến gặp nhà vua. Người bị nước trôi thấy nai, chỉ cho nhà vua:

-Nai chúa chính là đây!

Tên này vừa nói xong, hai tay liền bị rụng xuống đất.

Nhà vua thấy vậy, liền xuống ngựa, tâm kinh hoàng, lông tóc dựng ngược, hỏi:

-Tay người vì sao bị đứt rơi xuống như vậy?

Vua liền bỏ đao gậy, một mình đi đến gặp nai.

Khi nai chúa thấy vua, lòng rất buồn rầu.

Nhà vua suy nghĩ:

-Vị ấy tuy mang thân thú nhưng không thật là nai, chính là vị vua của chánh pháp dũng mãnh.

Nai chúa thưa với vua:

-Vì sao đại vương vứt bỏ đao gậy, thân thể ra mồ hôi giống như sợ hãi, hay là ngài sợ tôi. Tôi tu tâm Từ, không bao giờ hại ai cả, như mặt trăng sinh ra lửa, là điều không bao giờ có.

Nhà vua nghe như vậy, tâm được an ổn, hướng đến nai chúa nói:

-Người này vì sao hai tay bị rơi xuống đất? Nhưng như ngài vừa nói hay bố thí sự an ổn cho chúng tôi, vậy tại sao người này vừa chỉ vào thân ngài liền bị quả báo như thế? Vừa rồi ngài nói hay bố thí cho chúng sinh sự không sợ hãi, vì sao làm cho người này như vậy? Nếu nói không bố thí sự an ổn, thì tất cả thế gian sẽ bị lửa cháy thiêu đốt.

Nai chúa liền thưa với vua:

-Như có người phạm tội nặng với quan trên, xúc phạm với vị Tỷ-kheo thanh tịnh không tranh cãi. Người như vậy tất bị tội nặng. Người không biết ân cũng như thế, bị tội rất nặng. Vua nên biết, người này tự làm tự nhận quả báo, chẳng phải do tôi.

Nhà vua hỏi:

-Xin ngài nói rõ, tôi muốn được nghe.

Nai chúa nói:

-Xin vua hỏi anh ấy, không cần tôi nói!

Vua hỏi người kia:

-Nay vì sao hai tay khanh bị rụng xuống đất?

Người kia liền kể lại cho vua nghe hết chuyện cũ.

Vua nghe xong, nói:

-Khanh đã gây ra việc như vậy, lẽ nào lại không bị quả báo! Khi bị nguy khốn, nhờ vào người khác, cho đến trong một niệm cũng phải báo ân, huống chi đã trải qua thời gian dài thọ ân như vậy, lại không báo đáp mà còn gây hại, sao không bị quả báo như thế được? Như người bị trời nóng, ản núp tại bóng cây mát, người này không được gây hại cho cây dù chỉ một cái lá. Thọ ân không quên cũng giống như thế.

Quốc vương hướng đến nai chúa, quỳ xuống chấp tay thưa:

-Từ nay, tôi thường quy y với ngài.

Nai chúa đáp:

-Đại vương đã rõ được như vậy, xin kính nhận ý ấy của đức vua.

Vua lại nói:

-Ngài đã nhận lời tôi, vậy ngài cầu điều gì?

Nai chúa đáp:

-Nếu đại vương có ý tôn trọng tôi, xin hãy lắng nghe. Tôi là thân thú chỉ dùng cỏ nước để sống, ngoài ra không cầu gì cả.

Đại vương nên biết, người này trước đây bị trôi trong nước, không ai cứu hộ, mạng sống sắp hết. Khi ấy, tôi còn cứu sống được. Nay, nếu nhà vua có tâm từ bi, hãy xem người kia như con đở của mình. Nếu chăm sóc người kia tức là chăm sóc tôi. Người kia ngu si vô trí thật đáng thương, sau khi chết chắc bị đọa địa ngục, trải qua vô lượng năm, bị

thọ các khổ. Thế nên phải sinh tâm từ bi thương xót đối với người ấy. Đại vương, như người có nhiều con cháu thương yêu như nhau, nhưng với người bệnh thì phải chú trọng hơn. Bồ-tát cũng như vậy, đối với các chúng sinh xấu ác, phải thương yêu nhiều hơn, bởi vì chúng sinh tâm có pháp ác, nên Bồ-tát mới vì các chúng sinh ấy mà phát tâm Bồ đề.

Bấy giờ, nhà vua ôn hòa trở lại và nói:

-Ngài thật là bậc Điều ngự đại sư, hộ trì chánh pháp cứu độ ách nạn, là chỗ quy y, hay trừ diệt mọi sự sợ hãi cho tất cả chúng sinh. Các chúng sinh làm nhiều pháp ác nên đáng đọa địa ngục, nhưng không bị đọa là do Đại sĩ hộ trì vậy. Từ nay về sau, cho phép bày nài vui vẻ không sợ hãi. Trọn đời con xin làm đệ tử. Đời sau, nếu ngài chúng đạo cao cả, xin độ con trước.

Sau khi nói xong, quốc vương bảo quần thần:

-Dân chúng cả nước bắt đầu từ đây không được đi săn, gây nghiệp sát hại.

Khi Đại Bồ-tát thực hành Trì giới ba-la-mật, tuy thọ thân thú, nhưng đối với kẻ thù oán vẫn không có một chút tâm niệm ác.

* *

*

8/ Phẩm Ròng

Bồ-tát Ma-ha-tát
Chốn giận vẫn trì giới
Huống chi sinh loài người
Sao lại không kiên trì?

Tôi từng nghe:

Thuở xưa, vì nhân duyên sân hận nên Bồ-tát bị đọa vào loài rồng, thọ ba thân độc. Đó là khí độc, thấy độc và tiếp xúc độc. Thân Bồ-tát có nhiều màu sắc, như đồng bảy báu, tự sáng rực rỡ, không nhờ ánh sáng của nhật nguyệt, dung mạo, tài trí đã trưởng thành, hơi thở như tiếng bễ lò rèn. Hai mắt chiếu sáng như hai mặt trời, thường có vô số rồng khác vây quanh, có thể biến hóa thành người, sống vui thú cùng các long nữ, nơi thâm u thuộc núi Tỳ-đà. Có nhiều rừng cây hoa trái sum suê rất đáng ưa thích. Có nhiều hồ nước đầy đủ nước tám vị. Bồ-tát thường sống trong đó, hưởng vui thú, trải qua vô lượng trăm ngàn vạn năm.

Bấy giờ, có Chim cánh vàng vì tìm mồi, từ hư không bay xuống muốn bắt rồng. Trong lúc chim đang bay, các núi tan nát, suối ao cạn nước. Các rồng và rồng nữ thấy nghe việc này, tâm rất kinh sợ, vứt bỏ hết những trang phục chuỗi ngọc, hoa hương trên đất. Các rồng phu nhân kinh sợ khóc lóc nói:

-Kẻ thù oán lớn đang đến đây hại chúng ta, mở nó bằng kim cương, có thể phá hoại rất nhiều, nay phải làm sao đây!

Bồ-tát rồng nói:

-Các khanh hãy theo sau ta.

Các Long nữ vội cùng nhau theo sau rồng. Rồng tự nghĩ: “Các Long nữ này đều sợ hãi. Nếu ta không thể giúp đỡ họ thì thân hình to lớn đặc biệt này dùng làm gì! Nay ta là rồng chúa, nếu không bảo vệ họ được thì làm vua để làm gì? Người hành chánh pháp phải bỏ thân mạng để giúp đỡ người khác. Vua Kim sí điều này có uy đức lớn. Sức lực ấy khó đối địch, trừ ta ra không ai có thể chế ngự được. Nay ta cần phải hy sinh thân mình để cứu các rồng.”

Long vương bảo chim cánh vàng:

-Này chim cánh vàng, hãy tạm ngưng uy thần trong một chút, nghe ta nói. Người thường oán hại ta, nhưng ta hoàn toàn không có tâm ác đối với người. Ta vì tức nghiệp nên thọ thân to lớn này có sẵn ba độc. Tuy có sức lực như vậy nhưng chưa bao giờ có tâm ác với người khác. Ta tự biết rõ với khí lực của mình đủ có thể hàng phục người và có thể từ xa phóng hỏa thiêu rụi cây cỏ khô, như ngũ cốc sắp chín bị phải mưa đá, hoặc biến thân hình to lớn che cả nhật nguyệt, hoặc biến thân nhỏ chui vào lỗ ngó sen, cũng có thể phá hủy đất đai làm thành sông biển, hoặc có thể làm cho núi non chấn động, cũng có thể bỏ chạy thật xa làm cho người không tìm ra ta. Nay, sở dĩ ta không chạy xa vì có nhiều rồng đến nhờ ta giúp đỡ. Sở dĩ ta không chiến đấu với người vì ta không có tâm ác với người.

Chim cánh vàng nói:

-Ta gây thù oán với người, vì sao người không oán ta?

Long vương đáp:

-Ta tuy thân thú nhưng hiểu rõ nghiệp báo, biết rõ việc ác nhỏ nhưng quả báo không xa, như bóng theo hình không rời nhau. Ta với người sở dĩ cùng sinh vào gia đình ác như vậy là đều do nghiệp ác đã làm ở đời trước. Ta thường có tâm Từ đối với người. Người hãy suy nghĩ kỹ lời Như Lai dạy:

Tâm thù oán không thể
Diệt hết sự oán thù
Chỉ với lòng nhẫn nhục
Mới diệt được oán thù.

Như lửa lớn ném vào củi khô, lửa ấy càng cháy mạnh hơn trước.
Dùng sân hận đáp lại sân hận thì cũng như vậy.

Chim cánh vàng nghe nói xong, không còn tâm oán thù, hướng đến Long vương nói:

-Ta thường có tâm thù oán người, nhưng người lại có tâm Từ với ta.

Long vương đáp:

-Trước đây, ta cùng người thọ trì lời Phật dạy. Ta thường ghi nhớ mãi trong tâm, nhưng người thì quên hết không còn nhớ.

Chim cánh vàng nói:

-Cầu xin nhân giả làm bậc Hòa thượng cho tôi, giảng nói cho nghe pháp cao quý. Từ đây, tôi xin bố thí tất cả không còn làm cho các rồng sợ nữa.

Chim cánh vàng nói xong liền bay ra khỏi Long cung, trở về chỗ ở của mình.

Sau khi vua rồng làm cho chim cánh vàng trở về chỗ cũ rồi, bèn an ủi các rồng và các rồng nữ:

-Thấy chim cánh vàng, các ngươi có sợ không? Các chúng sinh khác khi thấy các ngươi thì cũng sợ hãi như vậy. Cũng như rồng các ngươi luôn yêu mến thân mạng, tất cả các chúng sinh cũng như thế. Hay quan sát thân mình để so sánh với thân khác, vậy nên sinh tâm đại từ bi. Ta nhờ tu tập tâm từ bi nên làm cho kẻ oán ghét phải trở về chỗ cũ. Lưu chuyển trong sinh tử, pháp đáng nương nhờ không gì bằng tâm Từ. Ngươi có tâm Từ trừ được phiền não nặng nề, đưa đến an lạc vi diệu. Từ chính là thức ăn thơm ngon cho đói khát trong vô lượng sinh tử. Ngày trước, ta vì mất tâm Từ nên nay bị đọa vào loài súc sinh. Ai tu tập lấy Từ tâm làm cửa thì tất cả phiền não không thể vào được, được sinh lên cõi trời, người cho đến đạt được đạo quả chánh giải thoát. Từ là môn thuốc hay không gì bằng được.

Sau khi nghe nói, các rồng nữ xa lìa sân độc, tu tập tâm Từ.

Long vương thấy đồng loại của mình đều tu tập tâm Từ, nên rất vui mừng, khen ngợi:

-Lành thay! Nay việc làm của ta đã xong. Ta tuy do nghiệp nhân bị đọa vào loài thú, nhưng được tu tập theo hạnh nghiệp của hàng đại sĩ.

Khi ấy, Long vương nói với các rồng:

-Ta đã làm việc thiện cho các ngươi xong, đã chỉ dạy cho các ngươi đạo chánh chân, lại vì các ngươi đốt ngọn đuốc chánh pháp, đóng các đường ác, mở nẻo trời người. Các ngươi đã từ bỏ vô lượng ác độc, đem cam lộ thượng diệu thay vào. Ta muốn yêu cầu một việc, các ngươi nên biết, vào mười lăm ngày đầu trong mười hai tháng, người Diêm-phù-đề dùng nước tám giới để tắm rửa thân tâm, làm việc thanh tịnh để tạo nên tư lương cho con đường của cõi trời người. Họ xa lìa kiêu mạn, cao ngạo, tham dục, sân hận, ngu si. Ta cũng như thế, muốn bắt chước họ thọ tám trai giới. Các ngươi nên biết, ai có thể thọ trì tám giới như vậy, tuy không mặc y phục đẹp nhưng vẫn sạch sẽ, tuy không tường vách nhưng ngăn được oán tặc, tuy không cha mẹ mà được dòng họ tôn quý, không mang

chuối báu anh lạc nhưng tự xinh đẹp, tuy không có châu ngọc nhưng giàu có vô cùng, tuy không có xe ngựa nhưng được gọi là xe lớn, không nhờ cầu bến nhưng vượt qua được đường ác. Người thọ tám giới có công đức như vậy. Các người nên biết, ta ở nơi nào cũng thường thọ trì giới ấy.

Các rồng đều nói:

-Tám trai giới là gì?

Long vương nói:

-Tám trai giới là: Một, không sát hại; hai, không trộm; ba, không dâm; bốn, không nói dối; năm, không uống rượu; sáu, không nằm ngồi trên giường cao rộng; bảy, không mang hương hoa chuối ngọc, xoa chất thơm vào người; tám, không ca hát múa và không đi xem nghe. Tám việc này trang nghiêm bằng pháp không ăn quá độ. Đây gọi là tám trai giới.

Các rồng hỏi:

-Nếu chúng tôi rời vua một chút là mất mạng ngay, nay muốn tăng trưởng chánh pháp cao cả, thấp sáng đèn pháp, xin phụng hành lệnh của ngài, ích lợi của Phật pháp nơi nào cũng được, vì sao không thọ trì ở đây? Chúng tôi từng nghe có người tại gia tu tập được pháp thiện. Nếu sống tại gia mà hành pháp thiện cũng được tăng trưởng, cần gì phải cầu nơi an tịnh?

Long vương đáp:

-Muốn sống nơi đục thì tâm không lúc nào yên tịnh, thấy các sắc đẹp thì tâm ái dục ở quá khứ lại phát sinh. Như đất ướt, mưa dễ làm thành bùn, thấy các sắc đẹp thì dục tâm ở quá khứ lại phát sinh cũng giống như vậy. Nếu ở núi sâu thì không thấy sắc. Nếu không thấy sắc thì không sinh tâm dục.

Các rồng nói:

-Nếu ở núi sâu được tăng trưởng chánh pháp thì xin thi hành theo ý ngài.

Khi ấy, Long vương đem các rồng đến nơi yên tịnh, xa lìa tâm dâm dục, sân hận, đối với chúng sinh tu tâm đại từ, đầy đủ nhẫn, nhục để tự trang nghiêm, mở cửa giác ngộ, tự thọ tám giới, giữ trai pháp thanh tịnh, trải qua nhiều ngày, bỏ cả ăn uống thân gây ôm rất đói khát mệt nhọc ngủ

yên. Long vương tu hành tám giới như vậy đầy đủ nhẫn nhục, không có ý hại các loại chúng sinh.

Bấy giờ có kẻ ác đến chỗ ở của Long vương.

Trong khi ngủ, Long vương nghe tiếng bước chân đi nên thức dậy. Những kẻ ác trông thấy Long vương, mừng sợ bảo nhau:

-Đây là khối châu báu gì từ dưới đất vọt lên?

Rồng thấy những người này, liền suy nghĩ: “Ta vì tu đức nên đến đây, mà giữa núi này lại có kẻ ác nghịch phá người tu đức. Nếu để những kẻ ấy thấy hình thật của ta thì sẽ chết vì sợ. Họ vì sợ mà chết, thì sự tu tập theo chánh pháp của ta bị hủy hoại. Trước đây ta vì sân hận mà bị đọa vào loài rồng thân có đủ ba độc, tiếp xúc với hơi thở đều cũng độc như vậy. Những người này đang đến đây tất vì tham thân ta mà phải bỏ mạng.”

Những kẻ ác nói với nhau:

-Chúng ta vào núi đã nhiều năm để cầu tài lợi, chưa từng thấy thân rồng có trang điểm nhiều màu sắc rực rỡ như thế, thật vừa mắt người xem. Nếu lột da rồng này đem dâng lên vua chúng ta chắc được trọng thưởng.

Những kẻ ác vội cầm dao bén muốn lột lấy da rồng. Lúc ấy, tâm Long vương thương vì lợi lạc cho tất cả thế gian nên đối với kẻ ác ấy vẫn sinh tâm từ bi thương xót, vì hành từ tâm nên ba độc liền tiêu diệt. Long vương tự khuyên nhủ tâm mình: “Người không nên luyến tiếc thân này. Tuy người đã muốn giữ gìn nó nhiều năm nữa, nhưng đến lúc phải chết thì cũng không thoát được. Những người này nay vì thân ta mà tham tiền thưởng, sẽ bị đọa địa ngục. Ta thà chịu chết chứ không bao giờ trong hiện tại để họ bị khổ”.

Long vương lại suy nghĩ: “Nếu có người vô tội, bị người khác đến cắt xẻ, im lặng chịu, không chống lại, không sinh thù oán, nên biết người nay là bậc Đại sĩ chân chánh. Nếu đối với cha mẹ, anh em, vợ con mà im lặng nhẫn nhục thì đó chưa thật quý. Nếu đối với kẻ thù oán mà vẫn im lặng nhẫn nhục thì đó mới thật quý. Thế nên nay ta vì chúng sinh, cần phải im lặng nhẫn nhục chấp nhận. Nếu ta đối với họ mà chịu nhẫn nhục được, thì họ chính là người bạn tri thức chân thật của ta. Do vậy, ta đối với những người này phải tưởng như cha mẹ. Từ vô lượng kiếp trước, ta đã bỏ nhiều thân mạng rồi nhưng chưa lần nào vì một chúng sinh. Nếu những người kia vì suy nghĩ cho rằng lột da này rồi, sẽ được thưởng vô

lượng châu báu, tài sản, thì ta xin nguyện trong đời vị lai thường cho những người này vô lượng pháp tài”.

Khi Long vương bị lột da rồi, thân thể chảy máu, đau đớn, vẫn chịu. Toàn thân rung động không thể giữ yên. Có vô lượng các loại trùng nhỏ nghe mùi máu liền tụ tập lại, rúc rĩa ăn thịt.

Long vương lại suy nghĩ: “Nay các loại trùng nhỏ này ăn thân ta, nguyện trong vị lai, ta sẽ cho chúng được thọ hương pháp thực”. Khi Đại Bồ-tát tu hành Trì giới ba-la-mật, cho đến nỗi bị lột da, ăn thịt, đều cũng không sinh tâm oán hận, hướng chi là đối với các chỗ khác.

* *

*

-HẾT-